SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT CỦ CHI

TỔ THỂ CHẤT_ QUỐC PHÒNG AN NINH

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

LỚP 12 _ HỌC KỲ 2

NĂM HỌC: 2024 – 2025

(Lưu hành nội bộ)

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 1

BÀI 1: BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA SAU NĂM 1975
(3 tiết)

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Nêu được giá trị lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới tây nam, bien giới phía bắc của tổ quốc và đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.
- Tích cực, chủ động riền luyện và thực hiện ý thức trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp cũng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Năng lực
Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt:
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc

3. Phẩm chất
- Xác định và thực hiện được ý thức trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Giáo viên:
- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu
- Nghiên cứu bài 2 trong SGK

2. Học sinh:
- Đọc trước bài 2 trong SGK

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)
a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung:Làm thủ tục lên lớp, giới thiệu bài mới thông qua câu hỏi tìm hiểu.
c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi?
d. Tổ chức thực hiện:
- Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

I. Hoạt động 1: I. **CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM. 1. Khái niệm về cuộc chiến tranh. (10 phút)**

a. Mục tiêu:HS tìm hiểu khái niệm về chiến tranh biên giới Tây Nam

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 1:** *Em hãy nêu những nét chính của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày câu trả lời. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, hết luận nội dung Học sinh Nghe và ghi chép ý chính.	**I. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM.** **1. Khái lược về cuộc chiến tranh.** - Sau khi nắm quyền lãnh đạo Cambodia tập đoàn pol pot-leng Sary thực hiện cải tạo xã hội theo mô hình cực đoan, đẩy dân tộc Cambodia vào họa diệt chủng, đồng thời gây xung đột biên giới, đánh chiếm một số đảo, di dời một số mốc quốc giới của Việt Nam. Đảng, nhà nước ta đề nghị giải quyết xung đột bằng đàm phán hòa bình nhưng bị từ chối thiện chí của Việt Nam. - Ngày 30-4-1977, tập đoàn pol pot- leng Sary phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam, xâm phạm một số vùng lãnh thổ từ tỉnh Kiên Giang đến tỉnh Tây Ninh; đốt nhà, phá hoại hoa màu, tàn sát dã man đồng bào ta; tuyên truyền, xuyên tạc hình ảnh Việt Nam, kích động tư tưởng hằn thù dân tộc; đàn áp lực lượng cách mạng và nhân dân yêu nước Cambodia. - Ta tổ chức phòng ngự, đáng địch lần chiếm, bảo vệ địa bàn, đồng thời kiên trì giải quyết tranh chấp bằng hòa bình. Tuy nhiên, tập đoàn pol pot tiếp tục khước từ và ráo riết chuẩn bị leo thang chiến tranh. Để giải phòng dân tộc Cambodia khỏi nạn diệt chủng, ngày 02-12-1978, Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Cambodia được thành lập.

Hoạt động 2: I. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM. 2. Giá trị lịch sử (10 phút)

a. Mục tiêu:HS tìm hiểu về giá trị lịch sử của cuộc chiến tranh.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 2***: Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam có những giá trị lịch sử gì?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày câu trả lời.	**I. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM.** **2. Giá trị lịch sử.** - Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam tiếp tục khẳng định tính đúng đắn, sáng suốt của đường lối tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của bộ chính trị và quân ủy trung ương. - Chiến tranh biên giới Tây Nam là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ chính đáng của dân tộc

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, hết luận nội dung Học sinh Nghe và ghi chép ý chính	Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của tập đoàn Pôn Pốt góp phần bảo vệ hòa bình trong khu vực và biên giới. - Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam đã đập tan tư tưởng cực đoan hiếu chiến của tập đoàn Pôn Pốt, giúp dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, mở ra thời kỳ mới trong quan hệ Hữu Nghị Việt Nam Campuchia. Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam tiếp tục khẳng định ý chí, truyền thống của quân và dân ta trong cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc.

Hoạt động 3: I. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM. 3. Quan điểm.(10 phút)
1. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
a. Mục tiêu:HS tìm hiểu về quan điểm
b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 3:** *Chiến tranh bảo vô biên của Tây Nam đã đóng góp những gì vào kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam?* **Bước 2: Thực hiện ra nhiệm vụ:** - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày câu trả lời. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, kết luận nội dung Học sinh Nghe và ghi chép ý chính	**I. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM.** **3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự** - Nhận thức, đánh giá đúng âm mưu, bản chất, thu đoạn của đối tượng tác chiến: kịp thời phát động, tiến hành chiến tranh nhân dân tại chỗ rộng khắp. - Kết hợp phòng ngự, phản công, tiến công, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn tiêu diệt, tiêu hao sinh lực dịch, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao và binh vận. - Tập trung lực lượng hợp lý, dù mạnh trên các khu vực trọng điểm, nắm chắc thời cơ, chuyển hoà thế trận linh hoạt, kiên quyết chủ động đánh địch ngay khi địch xâm phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. - Kết hợp tạo sức mạnh tổng hợp giữa lực lượng vũ trang địa phương và bộ đội chủ lực Việt Nam đồng thời phối hợp chiến đấu với lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân yêu nước Cam-pu-chia.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)
a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học
b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập luyện tập
1. Em hãy nêu những điểm chung và giá trị lịch sử của cuộc chiến tranh bản và biên giới Tây Nam, cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và đấu tranh bảo và chủ quyền tiến, đảo của Việt Nam.

c. Sản phẩm: Hs hoàn thành bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài khơi gợi câu trả lời.
- Học sinh trình bày câu trả lời.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc về luật biển Việt Nam.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên chuẩn bị phiếu học tập gồm 10 câu trả lời trắc nghiệm hoặc trò chơi câu hỏi để đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.
- Nhận xét buổi học

……

……..……..

- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

……

Phê duyệt Ngày.... tháng .... năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……

…..……..……

……..……...

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 2
BÀI 1: BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA SAU NĂM 1975
(3 tiết)

PHẦN 2: TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)
a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp; giới thiệu nội dung tiếp theo của bài; Kiểm tra bài cũ
c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi?
d. Tổ chức thực hiện:
- Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)
Hoạt động 1: II. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC 1. Khái lược về cuộc chiến tranh **(10 phút)**
a. Mục tiêu:HS tìm hiểu về cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.
b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 4:** *Em hãy nêu những nét chính của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trình bày câu trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung	**II. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC** **1. Khái lược về cuộc chiến tranh** Từ năm 1975 đến năm 1978, chính quyền Trung Quốc tăng cường các hoạt động quân sự, khiêu khích vũ trang, xâm lấn đất đai vùng biên giới phía Bắc Việt Nam. Ngày 17-02-1979, chính quyền Trung Quốc phát động chiến tranh xâm lược quy mô sang lãnh thổ Việt Nam, phối hợp bộ binh, xe tăng, xe bọc thép và pháo binh dinh chiếm một số thị xã, tàn phá cơ sở hạ tầng, bệnh viện, trường học, gây nhiều tổn thất về người và tài sản ở một số khu vực các tỉnh dọc biên giới nước ta, từ Quảng Ninh đến Lai Châu. Với thế trận chiến tranh nhìn chân được chuẩn bị sẵn sàng, quân và dân ta đã kịp thời đính trị quyết liệt, ngăn chặn quân địch tiến sâu vào nội dịu, giữ vững địa bàn chiến lược, dinh bai ý do của địch. Nay 05-1-1979, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố Lệnh Tổng động viên trong cả nước để bảo vệ Tổ quốc.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV kết luận kiến thức HS Nghe và ghi chép ý chính	Bị tổn thất nặng nề và chịu sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới cũng như trong nước, ngày 05-1-1979, chính quyền Trung Quốc tuyên bố rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam. Ta ngừng mọi hoạt động tiến công quân sự để đối phương rút toàn bộ lực lượng và phương tiện chiến tranh về nước. Đến ngày 18-3-1979, về cơ bản, Trung Quốc đã rút quân khỏi nước ta.

Hoạt động 2: II. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC 2. Giá trị lịch sử.

a. Mục tiêu:HS nắm được Giá trị lịch sử của của cuộc chiến tranh.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 5:** *Em hãy nêu giá trị sử của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trình bày câu trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV kết luận kiến thức HS Nghe và ghi chép ý chính	**II. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC** **2. Giá trị lịch sử.** - Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc là thắng lợi của đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. - Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc là cuộc chiến tranh tự vệ chính nghĩa bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc - Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc tiếp tục thể hiện truyền thống văn hoá nhân đạo, vì hoa binh, vì tình hữu nghị lâu đời của Việt Nam. Trung Quốc và các nước có chung đường biên giới với Việt Nam, vì sự ổn định của khu vực và trên thế giới. - Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc viết tiếp trang sử hào hùng chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, đồng thời để lại nhiều kinh nghiệm quy công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động 3: II. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC. 3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự.

a. Mục tiêu:HS nắm được trách nhiệm của công dân và học sinh đối với quản lí, xây dựng, bảo vệ biên giới quốc gia.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 6:** *Em hay nêu một số nét chính về nghệ thuật quân sự*	**II. CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC.** **3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự** - Đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn của đối phương. Chủ động chuẩn bị chiến trường, xây dựng thế trận, lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy tác chiến, bảo đảm hậu cần, kĩ thuật kết

trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giai phía Bắc? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trình bày câu trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV kết luận kiến thức HS Nghe và ghi chép ý chính	hợp kinh tế với quốc phòng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc - Phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt đồng viên tinh thần và lực lượng cả nước ra tiền tuyến, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. - Quán triệt tư tưởng "lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều; xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. - Phòng ngự kiên cường, kết hợp phân công, tiến công linh hoạt với nhiều hình thức chiến thuật, kết hợp đính tiêu hao, tiêu diệt bẻ gãy các cuộc tiến công của địch, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị , ngoại giao buộc địch phải rút quân.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập luyện tập

2. Nghệ thuật quân sự chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc có những nét chung nào?

c. Sản phẩm: Hs hoàn thành bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài khơi gợi câu trả lời.
- Học sinh trình bày câu trả lời.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc về luật biển Việt Nam.

1. Em hãy viết một bức thư (khoảng 300 từ) cho một người bạn nêu cảm nghĩ của em sau khi học bài này và trách nhiệm của học sinh trong bảo vệ biên giới trên đất liền và chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên chuẩn bị phiếu học tập gồm 10 câu trả lời trắc nghiệm hoặc trò chơi câu hỏi để đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh.

Học sinh chuẩn bị giấy để viết thư.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc và tìm hiểu nội dung bài mới.
- Nhận xét buổi học

……

- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

……

Phê duyệt Ngày.... tháng ..... năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……
……
……

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 3
BÀI 1: BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA SAU NĂM 1975
(3 tiết)

PHẦN 2: TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)
a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp; giới thiệu nội dung tiếp theo của bài; Kiểm tra bài cũ
c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi?
d. Tổ chức thực hiện:
- Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)
Hoạt động 1: III. ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CỦA TỔ QUỐC SAU NĂM 1975. (10 phút)
a. Mục tiêu:HS tìm hiểu về cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.
b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 7:** *Em hãy nêu những nét chính và cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam từ sau tháng 4-1975?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trình bày câu trả lời,	**III. ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CỦA TỔ QUỐC SAU NĂM 1975** **1. Khái lược về cuộc chiến tranh** - Việt Nam có bờ biển dài khoảng 3 200 km, vùng biển rộng hơn 1 triệu km và hơn 300M) đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Nước ta có đầy đủ bằng lịch sử để chứng minh và khẳng định Việt Nam là nhà nước đầu tiên xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. - Tuy nhiên trong những năm qua trên Biển Đông diễn ra tranh chấp phức tạp, căng thẳng về chủ quyền lãnh thổ và ranh giới các vùng biển bị chồng lấn. Chính quyền Trung Quốc chiếm chống trái phép nhóm đảo phía đông quần đảo Hoàng Sa (năm 1956) và sử dụng lực lượng quân sự đánh chiếm nhóm đảo phía Tây quần đảo này (năm 1974). Đối với quần đảo Trường Sa có 5 nước 6 bên tuyên bố chủ

cả lớp nhận xét và bổ sung **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV kết luận kiến thức HS Nghe và ghi chép ý chính	quyền toàn bộ hoặc một phần quần đảo này, bao gồm: Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Brunei, Đài Loan. Năm 1998, chính quyền Trung Quốc đã sử dụng lực lượng quân sự chiếm đóng trái phép một số bài chi thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam (Đá Chữ Thập, Đá Châu Viên, Đá Ga Ven, Đá Tư Nghĩa, Đá Gạc Ma, Đá Su Bi) - Việt Nam kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, hợp tác để phát triển đất nước. Quân và dân ta đã chiến đấu ngoan cường, dũng cảm hi sinh đặc biệt là trận chiến đấu ở Đá Gạc Ma để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đồng thời, Việt Nam nhất quán giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên biển bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế. Ta tích cực tuyên truyền, kêu gọi chấm dứt các hành vi vi phạm luật pháp quốc tế. ban hành Luật Biển Việt Nam 2012 và áp dụng có hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 để giải quyết các tranh chấp về phân định vùng biển với các nước láng giềng.: thúc đẩy và thực hiện đầy dù Tuyên bố về ứng xử của các bàn ở Biển Đông (DOC), tiến tới xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) giữa ASEAN và Trung Quốc.

Hoạt động 2: III. ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CỦA TỔ QUỐC SAU NĂM 1975. 2. Giá trị lịch sử. 3. Một số nét chính về nghệ thuật đấu tranh

a. Mục tiêu:HS nắm được Giá trị lịch sử của của cuộc chiến tranh.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 8:** *Em hãy nêu giá trị lịch sử cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam sau năm 1975?* **Câu hỏi 9:** *Em hay nếu một số nét chính về nghệ thuật đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên.	**III. ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CỦA TỔ QUỐC SAU NĂM 1975.** **2. Giá trị lịch sử.** Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đóng góp giá trị lịch sử to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975, đó là: - Tiếp tục khẳng định quan điểm, đường lối đúng đắn và bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết bằng biện pháp hoà bình, không gây chiến tranh đối với các vấn đề quốc tế và khu vực liên quan đến đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. - Khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia đối với vùng biển của Việt Nam. góp phần quan trọng trong việc giải quyết tranh chấp và đấu tranh bảo vệ tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông; Giữ vùng hoà bình, ổn định ở khu vực và trên thế

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trình bày câu trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV kết luận kiến thức HS Nghe và ghi chép ý chính	giới. - Viết tiếp truyền thống yêu chuộng hoà bình, tôn trọng luật pháp quốc tế và trang sử hào hùng của dân tộc ta, đồng thời để lại nhiều kinh nghiệm quý giá trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc **3. Một số nét chính về nghệ thuật đấu tranh** Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc sau năm 1975 đã thể hiện nghệ thuật đấu tranh ở một số nét chính sau: - Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, tác động của đối phương, quán triệt tư tưởng chiến lược. kiên quyết kiên trì, kiên định về nguyên tắc đồng thời vận dụng cách thức, phương pháp đấu tranh linh hoạt sáng tạo, phù hợp trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. - Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nêu cao chính nghĩa, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, kết hợp đấu tranh chính trị, ngoại giao, pháp lý. quân sự (khi cần thiết) trong xử lý các tình huống và những vấn đề nảy sinh trên biển, đảo, kiên trì sử dụng biện pháp hòa bình để trải quyết tranh chấp, xung đột. - Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp lực lượng và thế trận an ninh trên biển, đảo, trong đó nòng cốt là lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam.

Hoạt động 3: IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN, HỌC SINH TRONG SỰ NGHIỆP CŨNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH BẢO VỆ TỔ QUỐC

a. Mục tiêu:HS nắm được trách nhiệm của công dân và học sinh đối với sự nghiệp cũng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ tổ quốc.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: **Câu hỏi 6:** *Em hay nêu trách nhiệm của công dân và học sinh trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên.	**IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN, HỌC SINH TRONG SỰ NGHIỆP CŨNG CÓ QUỐC PHÒNG, AN NINH BẢO VỆ TỔ QUỐC** **1. Trách nhiệm của công dân** - Nhân thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc. - Tự giác thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân chấp hành quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng. - Tích cực, chủ động tham gia tuyên truyền, phổ biến

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trình bày câu trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV kết luận kiến thức HS Nghe và ghi chép ý chính	đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh. - Tự giác tìm hiểu và tham gia tuyên truyền về giá trị lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó có chiến tranh bảo vệ biển giới Tây Nam, chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn cách mạng mới. - Tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các hoạt động tri ân đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ. **2. Trách nhiệm của học sinh** - Thực hiện trách nhiệm của công dân đối với các nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh trong sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng tham gia nghĩa vụ quân sự và tham gia Công an nhân dân để bảo vệ Tổ quốc - Tham gia học tập nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh ở trường phổ thông để nâng cao nhận thức các vấn đề về quốc phòng, an ninh và vận dụng kiến thức, kỹ năng quân sự đã học vào cuộc sống. - Tích cực học tập, nghiên cứu về lịch sử truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam, trong đó có cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc - Tích cực tham gia các hoạt động tri ân, đền ơn đáp, chăm sóc Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sĩ chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ,... do nhà trường tổ chức.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập luyện tập

2. Nghệ thuật quân sự chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc có những nét chung nào?

3. Là học sinh, em đã làm gì để góp phần củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc?

c. Sản phẩm: Hs hoàn thành bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài khơi gợi câu trả lời.
- Học sinh trình bày câu trả lời.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học:

2. Em hãy sưu tầm hình ảnh và thuyết minh trước lớp về một trong ba chủ đề sau:

– Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Việt Nam.
- Chiến tranh báo về biên giới phía Bắc của Việt Nam.
– Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam sau năm 1975.
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên chuẩn bị kho học liệu hình ảnh.
*** Hướng dẫn về nhà**
- Dặn dò HS học bài cũ và đọc và tìm hiểu nội dung bài mới.
- Nhận xét buổi học

……
- Kiểm tra sĩ số, vật chất:

……

Phê duyệt Ngày.... tháng ..... năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……
…..……..……
……..……...

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 1

BÀI 7: TÌM VÀ GIỮ PHƯƠNG HƯỚNG
(2 tiết)

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Nêu được kĩ thuật, phương pháp tìm và giữ phương hướng trong hoạt động cá nhân;
- Biết tìm và giữ phương hướng của cá nhân trong các điều kiện khác nhau.

2. Năng lực
Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt: Vận dụng kiến thức cơ bản vào tình hướng, hoàn cảnh thực tế.
3. Phẩm chất: Vận dụng kiến thức cơ bản vào tình hướng, hoàn cảnh thực tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Giáo viên:
- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:
- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU
a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: Giới thiệu bài mới thông qua trả lời câu hỏi của hoạt động mở đầu: Giả sử em là các bạn trong các tình huống sau, em sẽ xử lí như thế nào để có thể tìm được đường về nhà?
1. Kì nghỉ hè, bạn An theo bố lên tàu đi đánh cá biển. Sau một trận bão, toàn bộ thiết bị định vị và liên lạc trên tàu bị hư hỏng, tàu bị mất phương hướng.
2. Hai bạn Kiên và Bình đi du lịch không may bị lạc ở giữa một khu rừng xa dân cư và có nhiều chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Hai bạn không mang theo bản đồ, la bàn và điện thoại cũng bị mất sóng.
c. Sản phẩm: HS trả lời câu hỏi
d. Tổ chức thực hiện:
GV nêu câu hỏi: HS trả lời, giáo viên kết luận và chuyển qua giới thiệu nội dung bài mới

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI
I. Hoạt động 1: I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG
a. Mục tiêu: Giúp xác định phương hướng dựa vào địa bàn
b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
c. Sản phẩm: Học sinh xác định phương hướng dựa vào địa bàn
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: **câu 1.** *Em hãy xác định phương hướng dựa vào địa bàn theo hướng dẫn sau:* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**	**I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG** **1.Tìm phương hướng bằng địa bàn (la bàn)**

Nghe, xem hình ảnh, và ddauw ra câu trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đọc Sgk, quan sát hình ảnh, tài liệu thảo luận và trả lời. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	– Bước 1: Mở nắp địa bàn chốt hãm nam châm, đặt địa bàn trên mặt phẳng ngang, kim địa bàn (phần màu đỏ) luôn chỉ hướng bắc (hình 7.1). – Bước 2: Xoay địa bàn sao cho phần màu đỏ của kim nam châm chỉ vào số "0" trên mặt số địa bàn. – Bước 3: Đánh dấu hướng bắc trên thực địa bằng vật chuẩn, tìm và đánh dấu các hướng còn lại. Chú ý: Trước khi sử dụng địa bàn cần kiểm tra độ nhạy của kim địa bàn. Nếu kim địa bàn đổi hướng khi đưa vật sắt thép lại gần và quay lại vị trí ban đầu khi rút vật sắt thép ra xa thì địa bàn còn sử dụng tốt. Không sử dụng địa bàn ở gần đường dây cao thế, đường ray và trong xe cơ giới. Hình 7.1. Tìm phương hướng bằng địa bàn

Hoạt động 2: I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG. 2. Tìm phương hướng dựa vào Mặt Trời

a. Mục tiêu: Giúp HS xác định phương hướng dựa vào Mặt Trời và đồng hồ

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS xác định phương hướng dựa vào Mặt Trời và đồng hồ

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: **Câu 3.** *Việc quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phải, Tuần thủ nguyên tắc nào?* - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	**I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG.** **2. Tìm phương hướng dựa vào Mặt Trời** ***a) Dựa vào Mặt Trời và đồng hồ*** – Điều kiện thực hiện: Có nắng – Chuẩn bị: Đồng hồ có mặt số chia thành 12 giờ, que nhỏ dài khoảng 20 cm, keo gắn đồ vật, miếng xốp. – Bước 1: Đặt miếng xốp trên mặt đất hoặc trên bàn. Dùng keo gắn que nhỏ vuông góc với mặt phẳng của miếng xốp. Mặt Trời chiếu vào que sẽ tạo ra một cái bóng. Hình 7.2. Tìm phương hướng dựa vào Mặt Trời và đồng hồ – Bước 2: Đặt đồng hồ sao cho bóng của que trúng lên kim chỉ giờ. Đường phân giác của góc hợp bởi kim chỉ giờ và số 12 sẽ chỉ hướng nam (hình 7.2). Chọn một vật chuẩn trên thực địa để đánh dấu hướng nam. – Bước 3: Xác định, chọn các vật chuẩn trên thực địa để đánh dấu các hướng còn lại. ***b) Dựa vào Mặt Trời và gậy***

	– Điều kiện thực hiện: Có nắng – Bước 1: Cầm một cây gậy thẳng, vuông góc xuống mặt đất, định bóng ban đầu của gậy là T. – Bước 2: Sau 15 phút sau, định bóng của gậy lúc này là Đ. Khi đó đầu T của đoạn thẳng TĐ chỉ hướng tây và đầu Đ chỉ hướng đông. – Bước 3: Đánh dấu các hướng tây, đông trên thực địa bằng vật chuẩn, tìm và đánh dấu các hướng còn 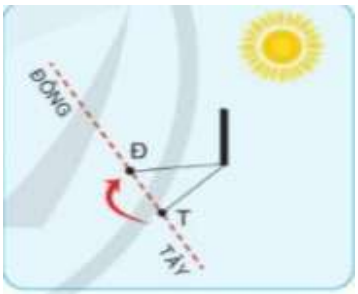 Hình 7.3. Tìm phương hướng dựa vào Mặt Trời và gậy

Hoạt động 3: I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG. 3. Tìm phương hướng dựa vào Mặt Trăng
vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu được quy định về trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS nắm được quy định về trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: **Câu** 3. Em hãy xác định phương hướng dựa vào Mặt Trăng theo hướng dẫn sau: - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính. **Em có biết** 1. Cá nhân chỉ được phép sở hữu vũ khí thô sơ là đồ gia bảo, hiện vật để trung bày, triển lãm khi khai báo và được Công an xã, phường, thị trấn cấp Giấy xác nhận khai báo vũ khí thô sơ theo quy định của pháp luật. 2. Vũ khí thể thao được giao cho	**I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG.** **3. Tìm phương hướng dựa vào Mặt Trăng** – Điều kiện thực hiện: Ban đêm, trời có trăng non (những ngày đầu tháng Âm lịch) hoặc trăng khuyết (những ngày cuối tháng Âm lịch). – Bước 1: Kẻ đường thẳng tưởng tượng chia Mặt Trăng thành hai nửa đối xứng, đường thẳng này qua phần tối. phần sáng và cắt đường chân trời. Đối với những ngày trăng non, hướng đường thẳng đi từ tâm Mặt Trăng qua phần sáng là hướng tây (hình 7.4a) đối với những ngày trăng khuyết, hướng đường thẳng đi từ tâm Mặt Trăng qua phần sáng là hướng đông (hình 7.4b). Chọn một vật chuẩn trên thực địa để đánh dấu hướng tây (đối với trăng non) hoặc hướng đông (đối với trăng khuyết). a) Dựa vào trăng non b) Dựa vào trăng khuyết Hình 7.4. Tìm phương hướng dựa vào Mặt Trăng – Bước 2: Xác định, chọn vật chuẩn trên thực địa để đánh dấu các hướng còn lại. *Chú ý:* Ngày trăng tròn Mặt Trăng mọc ở hướng đông lúc 18 giờ và lặn ở hướng tây lúc 6 giờ ngày hôm sau.

VĐV, HLV, học viên hoặc hội viên thuộc đối tượng được trang bị theo quy định của pháp luật để tập luyện, thi đấu thể thao tại địa điểm tập luyện và thi đấu.	**4. Tìm phương hướng dựa vào sao Bắc Cực** **Thực hành** 4. Em hãy xác định phương hướng dựa vào sao Bắc Cực theo hướng dẫn sau: – Điều kiện thực hiện. Ban đêm, trời có sao – Bước 1: Xác định chòm sao Đại Hùng Tinh gồm 7 ngôi sao kết thành hình cải xoong (hinh 7.5). – Bước 2: Kéo dài đoạn thẳng tưởng tượng đi qua hai ngôi sao thuộc phần đầu cái xoong (gọi là A và B) về phía B một đoạn bằng 5 lần đoạn thẳng AB ta có vị trí sao Bắc Cực (hình 7.5) – Bước 3: Kẻ đường thẳng tưởng tượng đi từ vị trí của sao Bắc Cực hướng vuông góc với đường chân trời thì đó là hướng Bắc. Chọn một vật chuẩn trên thực địa để đánh dấu hướng bắc. – Bước 4: Xác định, chọn vật chuẩn trên thực địa để đánh dấu các hướng còn lại. *Chú ý:* Có thể xác định sao Bắc Cực bằng cách dựa vào chòm sao Tiểu Hùng Tính. Chòm sao này gồm 7 ngôi sao, trong đó sao Bắc Cực là ngôi sao ở dưới cùng và sáng nhất. 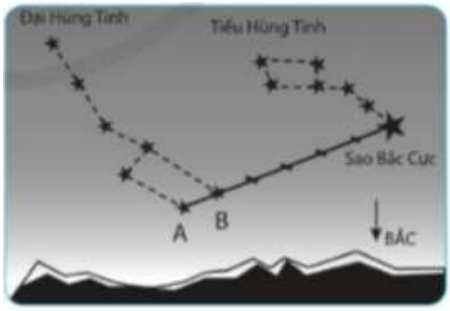 *Hình 7.5. Tìm phương hướng dựa vào sao Bắc Cực*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

câu 1. *Xác định phương hướng dựa vào Mặt Trời và đồng hồ; dựa vào Mặt Trời và gậy:*

– Cá nhân tự thực hiện.

– Thực hiện theo nhóm: Một học sinh thực hiện; các học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nhau.

Câu 2. Xác định phương hướng dựa vào Mặt Trăng và sao Bắc Cực (Cá nhân học sinh tự thực hiện ngoài thời gian trên lớp).

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: giáo hướng dẫn gợi ý, học sinh thảo luận trả lời theo nhóm thảo luận.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập và hoàn thành nhiệm vụ được giao : *Em hãy sưu tầm hình ảnh về vũ khi, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ?*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau :

Câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu bài tập.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.

- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày tháng năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……
…..……..……
……..……..

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 2

BÀI 7: TÌM VÀ GIỮ PHƯƠNG HƯỚNG
(2 tiết)

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Nêu được kĩ thuật, phương pháp tìm và giữ phương hướng trong hoạt động cá nhân;
- Biết tìm và giữ phương hướng của cá nhân trong các điều kiện khác nhau.

2. Năng lực
Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt: Vận dụng kiến thức cơ bản vào tình huống, hoàn cảnh thực tế.
3. Phẩm chất: Vận dụng kiến thức cơ bản vào tình huống, hoàn cảnh thực tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Giáo viên:
- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh: - Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU
a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: Giới thiệu nội dung mới của bài
c. Sản phẩm: HS trả lời câu hỏi
d. Tổ chức thực hiện:
GV nêu câu hỏi: HS trả lời, giáo viên kết luận và chuyển qua giới thiệu nội dung bài mới

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI
Hoạt động 1: I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG. 5. Tìm phương hướng bằng một số cách khác.
a. Mục tiêu: Giúp xác định phương hướng dựa vào địa bàn
b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
c. Sản phẩm: Học sinh xác định phương hướng dựa vào địa bàn
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: **câu 5.** *Em hãy xác định phương hướng dựa vào đặc điểm sinh thái thực vật, tập tính của một số động vật, hướng chảy của con sông theo hướng dẫn sau:* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe, xem hình ảnh, và ddauw ra câu trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đọc Sgk, quan sát hình ảnh, tài	**I. TÌM PHƯƠNG HƯỚNG.** **5. Tìm phương hướng bằng một số cách khác** ***a) Dựa vào đặc điểm sinh thái thực vật***

liệu thảo luận và trả lời. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	Ở các tảng đá độc lập và các công trình xây dựng lâu năm, bên ẩm ướt, nhiều rêu, màu sắc sẫm tối hơn là hướng bắc, bên khô ráo, ít rêu, màu sắc sáng hơn là hướng nam (hình 7.6a). Ở cây độc lập, bên phía và cây sần sùi, ẩm ướt, nhiều rêu, cảnh lá nhỏ yếu là hướng bắc, bên phía vỏ cây tròn nhẵn, khô ráo, ít rêu, cành lá xanh tốt là hướng nam (hình 7.6b). Khi đang trong quá trình phát triển, hoa hướng dương (hình 7.6c) luôn quay về phía Mặt Trời (ban đêm, hoa quay về hướng đông); khi trưởng thành, hoa hướng dương không di chuyển theo Mặt Trời mà luôn hướng về hướng đông. Hình 7.6 ***b) Dựa vào tập tính của một số động vật*** Ban đêm, ở cảnh cây phía bên nào có chim ngủ hoặc có nhiều lông chim bay ra thì bên đó là hướng nam. Mùa hè, ở xung quanh gốc cây, bên có phân chim dưới đất nhiều hơn là hướng nam. Một số loài chim thường bay cao thành từng đàn về hướng nam vào mùa đông, về hướng bắc vào mùa hè. Chim, kiến thường làm tổ có phần thành dây hơn quay về hướng bắc (hinh 7.7). *Hình 7.7. Tổ chim treo trên cây* ***c) Dựa vào hướng chảy của con sông*** Ở khu vực miền Bắc nước ta, các sông lớn chảy theo hướng tây bắc - đông nam ra biển (trừ sông Kỳ Cùng chảy theo hướng ngược lại), ở khu vực miền Trung các sông lớn chảy theo hướng tây – đông ra biển (trừ sông Srê Pôk chảy theo hướng ngược lại); ở khu vực miền Nam, các sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam ra biển.

Hoạt động 2: II. GIỮ PHƯƠNG HƯỚNG

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm và giữ phương hướng

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS tìm và giữ phương hướng

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: **Câu 7:** Để giữ phương hướng, cần phải làm gì trước và trong quá trình di chuyển? Khi bị lạc	**II. GIỮ PHƯƠNG HƯỚNG** **1. Trước khi di chuyển** – Hiểu rõ nhiệm vụ, hướng đường đi đến nơi và hướng của từng chặng (nếu đường đi gồm nhiều chặng), xác định vật chuẩn dễ nhìn thấy (đỉnh núi, cây độc lập, nhà thờ, nhà cao

hướng cần xử lí như thế nào? - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính. **Em có biết?** Có thể sử dụng la bàn, các phần mềm ứng dụng được cài đặt trong điện thoại thông minh để xác định vị trí và phương hướng; tìm đường đi, tìm và giữ phương hướng khi di chuyển.	tầng,...) và một số đặc điểm trên đường đi. – Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cần mang theo như la bàn, bản đồ, điện thoại thông minh,... giúp cho việc tìm và giữ phương hướng. **2. Quá trình di chuyển** – Dựa vào các vật chuẩn và hướng chuẩn để di chuyển. Phải luôn xem xét nắm phương hướng, địa hình, vật chuẩn, vị trí nơi phát ra tiếng động, ánh sáng... để bảo đảm di chuyển chính xác theo đường, hướng đi đến nơi cần đến. – Có thể dùng la bàn dòng hướng và chọn một điểm chuẩn dễ nhận thấy nhất trên đường đi để làm đích đến, khi đến đích, lại dùng là bàn ngắm một điểm tiếp theo để giữ đúng hướng đi. – Khi di chuyển cần ghi nhớ đặc điểm địa hình, địa vật và đánh dấu (nếu cần). – Khi gặp vật cản như ao, hồ, đầm lầy.... cần kết hợp giữa vòng tranh theo đường gấp khúc với ước lượng cự li bằng bước chân để vượt qua vật cản. **3. Xử trí khi bị lạc hướng** Khi cảm thấy bị lạc hướng, đường đi không rõ ràng, không chắc chắn, cần binh tĩnh để xem xét, xử trí theo một số cách sau: – Không tiếp tục di chuyển, đợi người đi trước có thể quay lại tìm. – Đối chiếu đặc điểm địa hình, địa vật đã đi qua với đặc điểm trên đường đi được mô tả khi nhận nhiệm vụ để xác định vị trí bắt đầu bị lạc. – Quay lại vị trí xuất phát rồi xác định lại hướng đi đến nơi cần đến – Tại địa điểm bị lạc, xác định lại hướng đi mới đến nơi cần đến. Trong mọi trường hợp, chỉ tiếp tục di chuyển khi chắc chắn xác định được hướng và đường đi đến nơi cần đến.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

3. Xác định phương hướng dựa vào đặc điểm sinh thái thực vật và tựa vào tập tính của một số động vật

– Cá nhân tự thực hiện.

– Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; các học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nhau.

Trò chơi “Tìm hộp quà bí mật".

Quy tắc: Di chuyển theo đường gấp khúc ABC để tránh chướng ngại vật, trong

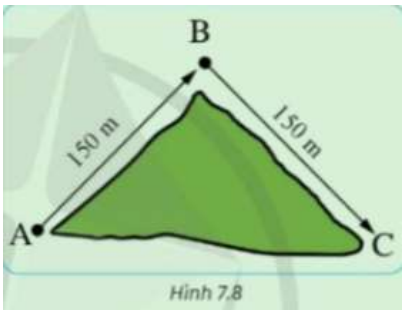

Hình 7.8

đó di chuyển từ A đến B theo hướng đồng bắc 150 m, từ B đến C theo hướng đồng năm 150 m (hình 7.8). Người di chuyển không biết trước các vị trí B, C.
– Chuẩn bị: Chọn khu vực có thể bố trí được các vị trí A, B, C, trong đó: A là vị trí xuất phát, B là vị trí trung gian, C là đích; đoạn thẳng AB vuông góc với BC (vi hướng đông bắc và đông nam vuông góc với nhau). Tại B và C, ở mỗi vị trí kê một số bàn học sinh nối với nhau (dài khoảng 5 ml và vuông góc với hướng học sinh di chuyển đến. Tại C, trong ngăn bàn (là đích đến) giấu hộp quà bí mật.
– Bước 1: Xác định hướng đông bắc và đánh dấu bằng vật chuẩn Vĩ; tính số bước chân tương ứng với 150 m.
– Bước 2: Di chuyển 150 m về hướng vật chuẩn V1 đó đến điểm B (chạm vào dây bàn ở bất kì vị trí nào thì dừng lại để chuyển hướng).
– Bước 3: Xác định hướng đông nam và đánh dấu bằng vật chuẩn V2; tính số bước chân tương ứng với 150 m.
– Bước 4: Di chuyển 150 m về hướng vật chuẩn V2 để đến điểm C. Nếu di chuyển từ A đến B và từ B đến C luôn giữ đúng hướng và đảm bảo khoảng cách thì sẽ tìm thấy hộp quà bí mật; nếu không tìm thấy thì đi lại từ A.
Chú ý:
Tuy điều kiện của nhà trường có thể thay đổi các hướng đông bắc, đông nam và tăng (giảm) độ dài các đoạn AB, BC.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện: giáo hướng dẫn gợi ý, học sinh thảo luận trả lời theo nhóm thảo luận.
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG
a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn
b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập và hoàn thành nhiệm vụ được giao : *Em hãy chuẩn bị và trình bày trước lớp phương án tuyên truyền, vận động người thần không tàng trữ, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái pháp luật*
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện:
GV yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau :
Câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu bài tập.
*** Hướng dẫn về nhà.**
- Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sĩ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày tháng năm 2024
Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……
…..……..……
……..……..

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 1

BÀI 5: TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(4 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông, tự giác tu dưỡng, rèn luyện xứng đáng với truyền thống quê hương,
- Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt: - Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm đối với công tác giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.
- Tham gia tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:
- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh: - Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: Giới thiệu bài mới thông qua trả lời câu hỏi của hoạt động mở đầu.
Bạn A nói: "Lực lượng vũ trang địa phương là lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam (gồm Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ) chiến đấu ở các địa phương khi có chiến tranh xảy ra". Em đồng ý với bạn A không? Vì sao?
c. Sản phẩm: HS trả lời câu hỏi
d. Tổ chức thực hiện:
GV nêu câu hỏi: HS trả lời, giáo viên kết luận và chuyển qua giới thiệu nội dung bài mới
- ***Giới thiệu nội dung mới:*** Truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông**.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG. 1. Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương. a. *Bộ đội địa phương*
a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương(***Bộ đội địa phương)***.
b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
c. Sản phẩm: Nắm được Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: Giới thiệu cho học sinh 1 số hình ảnh gợi ý câu trả lời **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe, xem hình ảnh, sơ đồ. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đọc Sgk, thảo luận và trả lời. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	**I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG.** **1. Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương.** Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương gồm: Bộ đội địa phương, Lực lượng dự bị động viên, Dân quân tự vệ, Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện. Công an cấp xã. Bộ đội biên phòng. ***a. Bộ đội địa phương*** Bộ đội địa phương là một bộ phận của Quân đội nhân dân, được tổ chức ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của từng địa phương. *Hình 5.1. Bộ đội địa phương xung kích đột phá khẩu đồn Pú Chang trong chiến dịch Tây Bắc (1952)* Bộ đội địa phương có nhiệm vụ phối hợp với Công an nhân dân, Dân quân tự vệ, Bộ đội biên phòng (nếu có) bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trong thời bình và làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc ở địa phương khi có chiến tranh

Hoạt động 2: I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG. 1. Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương. *a. Bộ đội địa phương.*

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương (***Bộ đội địa phương.)***.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Nắm được Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: Giới thiệu cho học sinh 1 số hình ảnh gợi ý câu trả lời **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe, xem hình ảnh, sơ đồ.	**I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG.** **1. Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương.** Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương gồm: Bộ đội địa phương, Lực lượng dự bị động viên, Dân quân tự vệ,

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đọc Sgk, thảo luận và trả lời. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện. Công an cấp xã. Bộ đội biên phòng. **b. Lực lượng dự bị động viên.** Lực lượng dự bị động viên bao gồm quân nhân dự bị và phương tiện kĩ thuật dự bị được đăng kí, quản lí và sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên để sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân. *Hình 5.2.Đơn vị dự bị động viên của Lữ đoàn Pháo Phòng không 226 (Quân khu 9) tham gia diễn tập bắn đạn thật* Lực lượng dự bị động viên được huy động khi có lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ, khi thi hành lệnh thiết quân luật khi có nguy cơ đe doạ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm hoạ. thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm.

Hoạt động 3: I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG. 1. Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương. c. Dân quân tự vệ. d. Bộ đội biên phòng.

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương (**Dân quân tự vệ, Bộ đội biên phòng)**.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Nắm được Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: Giới thiệu cho học sinh 1 số hình ảnh gợi ý câu trả lời **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe, xem hình ảnh, sơ đồ. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đọc Sgk, thảo luận và trả lời. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	**I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG.** **1. Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương.** Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương gồm: Bộ đội địa phương, Lực lượng dự bị động viên, Dân quân tự vệ, Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện. Công an cấp xã. Bộ đội biên phòng. **c. Dân quân tự vệ.** Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát là sản xuất, công tác, được tổ chức ở địa phương gọi là dân quân, được tổ chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế gọi là tự vệ Dân quân tự vệ có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, phối hợp với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân. Bộ đội biên phòng (nếu có) trên

	địa bản bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời của Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị. pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập, phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường. **d. Bộ đội biên phòng.** Bộ đội Biên phòng là lực lượng vũ trang nhân dân, thành phần của Quân đội nhân dân, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới *Hình 5.1. Bộ đội địa phương xung kích đột phá khẩu đồn Pú Chang trong chiến dịch Tây Bắc (1952)* Bộ đội Biên phòng có nhiệm vụ thực hiện quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, công trình biên giới, cửa khẩu, duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu và qua lại biên giới, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu chống xung đột vũ trang, chiến tranh xâm lược ở khu vực biên giới, tham gia thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm hoạ, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ ở khu vực biên giới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên đặt Câu hỏi.

1. Lực lượng vũ trang địa phương nơi em đang sinh sống có Bộ đội biên phòng không? Vì sao?

2. Em hãy nhận xét các ý kiến sau:

-Bạn A: Ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam cũng là ngày truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.

- Bạn B: Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có một ngày truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh, thành phố đó.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau :

Câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu bài tập.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày..... tháng.... năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……
…..……..……
……..……..

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 2

BÀI 5: TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(4 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Nêu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông, tự giác tu dưỡng, rèn luyện xứng đáng với truyền thống quê hương,

- Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt: - Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm đối với công tác giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.
- Tham gia tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: - SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh: - Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Giới thiệu nội dung mới của bài thông qua trả lời câu hỏi của hoạt động mở đầu.

c. Sản phẩm: HS trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

GV nêu câu hỏi: HS trả lời, giáo viên kết luận và chuyển qua giới thiệu nội dung bài mới

- ***Giới thiệu nội dung mới:*** Truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông**.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG. 2. Một số nét chính về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về nét chính về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Học sinh nắm được Vị trí, chức năng và nguyên tác tô chức, hoạt động của phòng không nhân dân

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: Câu 2. *Em hãy nêu một số nét chính về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.* - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	**I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG.** **2. Một số nét chính về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.** Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang địa phương đã góp phần viết nên truyền thống vẻ vang của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, đồng thời viết nên truyền thống đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở chính địa phương mình, trong đó có một số nét chính sau: - Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì sự nghiệp cách mang của dân tộc. *Hình 5.5 Lễ dâng hương tưởng niệm Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thị Ràng (Chị Sứ) ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.* - Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, chiến đấu kiên cường, dũng cảm, mưu trí, linh hoạt, lao động, học tập và công tác cần cù, sáng tạo, hiệu quả. -Gắn bó máu thịt với nhân dân, sẵn sàng xả thân bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước ở địa phương. - Đoàn kết nội bộ, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các lực lượng, tận tình giúp đỡ nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương bạn, nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, thuỷ chung, chí nghĩa, chí tình.

Hoạt động 3: I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG. 3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.

b. Nội dung: HS đọc SGK mục I.3 nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.

c. Sản phẩm: Học sinh nắm nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi: *3. Em hãy nêu một số nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Gv: Kết luận. - Hs: Ghi chép ý chính.	**I. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG.** **3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.** Trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang địa phương đã và đang vận dụng, phát huy, phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, trong đó có một số nét chính sau: - Phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân ở địa phương, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt. - Quán triệt tư tưởng tiến công, bám trụ kiên cường, tích cực, chủ động đánh địch rộng khắp mọi lúc, mọi nơi. - Phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng của địa phương, tận dụng, cải tạo địa hình, tạo lập thế trận tại chỗ. - Vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, thủ đoạn chiến đấu (tập kích, phục kích, bao vây, nghi binh, căng kéo, kìm giữ, phân tán lực lượng địch...) kết hợp sáng tạo nhiều cách đánh: đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn (lấy đánh nhỏ là chủ yếu), đánh tiêu hao rộng khắp, đánh tiêu diệt có trọng điểm... *Hình 5.6. Bảo tàng Anh hùng Lực lượng vũ trang Đinh Núp ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai* - Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với bộ đội chủ lực, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, bình vận ở địa phương tạo sức mạnh tổng hợp.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên đặt Câu hỏi.

3. Em hãy nêu một tấm gương tiêu biểu của lực lượng vũ trang địa phương của quê hương em hoặc ở nơi em đang sinh sống.

4. Em hãy nêu những điểm chung giữa nét cơ bản nghệ thuật quân sự Việt Nam và một số nét chính về nghệ thuật quân sự lực lượng vũ trang địa phương.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau :

Câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu bài tập.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày..... tháng.... năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……

…..……..……

……..……..

Ngày soạn: .../..../...

Ngày dạy: .../.../....

Tiết 3

BÀI 5: TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(4 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông, tự giác tu dưỡng, rèn luyện xứng đáng với truyền thống quê hương,
- Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm đối với công tác giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.
- Tham gia tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:
- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Giới thiệu bài mới thông qua trả lời câu hỏi của hoạt động mở đầu.

Bạn A nói: "Lực lượng vũ trang địa phương là lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam (gồm Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ) chiến đấu ở các địa phương khỉ có chiến tranh xảy ra". Em đồng ý với bạn A không? Vì sao?

c. Sản phẩm: HS trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

GV nêu câu hỏi:

HS trả lời, giáo viên kết luận và chuyển qua giới thiệu nội dung bài mới

- ***Giới thiệu nội dung mới:*** Truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông**.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: II. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, BẢO VỆ, GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG. 1. Tìm hiểu truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Nắm được truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: **Giáo viên đặt câu hỏi:** Câu 4. *Theo em, nội dung cần tìm hiểu về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương là gì?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghiên cứu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV Nghe Hs trả lời, bổ sung, phân tích những vấn đề cần thiết và kết luận. - Hs: ghi chép ý chính.	**II. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, BẢO VỆ, GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG** **1. Tìm hiểu truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.** Dựa vào một số nét chính về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương nói chung để tìm hiểu truyền thông của từng địa phương, tập trung vào một số nội dung sau: - Lịch sử hình thành và phát triển của lực lượng vũ trang địa phương, ngày truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương. - Chiến công của lực lượng vũ trang địa phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ và trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay. *Hình 5.7. Kỉ niệm 75 Ngày Truyền thống Lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội* - Người có công với cách mạng ở địa phương như liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân

	dân, Anh hùng Lao động trong thời kì kháng chiến, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày,… - Công trình ghi công liệt sĩ (nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ), mộ liệt sĩ, tượng đài, liên quan đến lực lượng vũ trang địa phương. - Cá nhân, tập thể thuộc lực lượng vũ trang địa phương có những đóng góp xuất sắc, đặc biệt xuất sắc vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc được Nhà nước tặng, truy tặng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

Hoạt động 2: II. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, BẢO VỆ, GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG. 2. Trách nhiệm của công dân.

2. Hoạt động phỏng không nhân dân thời chiến

a. Mục tiêu: Giúp HS xây dựng ý thức trách nhiệm đối với giữ gìn truyền thống địa phương, quê hương và đất nước.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS có ý thức trách nhiệm đối với giữ gìn truyền thống địa phương, quê hương và đất nước.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: **Giáo viên đặt câu hỏi:** **Câu 5.** *Công dân có trách nhiệm gì trong xây dựng, gìn giữ và phát huy truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghiên cứu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV Nghe Hs trả lời, bổ sung, phân tích những vấn đề cần thiết và kết luận. - Hs: ghi chép ý chính.	**II. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, BẢO VỆ, GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG** **2. Trách nhiệm của công dân.** - Tích cực, chủ động tìm hiểu và vận động người thân, cộng đồng tìm hiểu về truyền thống lực lượng vũ trang của quê hương và địa phương nơi đang sinh sống. - Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, Dân quân tự vệ, Lực lượng dự bị động viên, quyền và trách nhiệm của công dân về quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật. - Tích cực tham gia phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" và các hoạt động vận động, chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng; chăm sóc, gìn giữ công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ, tượng đài.... - Đấu tranh, phản bác với quan điểm, tư tưởng trái với truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương, phát hiện, cung cấp thông tin và tham gia ngăn chặn các hành vi xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện: Câu hỏi Luyện tập
5. Là học sinh, em đã làm gì để góp phần xây dựng, bảo vệ, gìn giữ và phát huy truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương?
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG
a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn.
b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập.
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện: GV yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau
Câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu bài tập.
*** Hướng dẫn về nhà:** Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày....tháng..... năm 2024
Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……
……..……..……
……..

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 4

BÀI 5: TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(4 tiết)

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Nêu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông, tự giác tu dưỡng, rèn luyện xứng đáng với truyền thống quê hương,
- Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

2. Năng lực
Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt:
- Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy truyền thống quê hương.

3. Phẩm chất
- Xây dựng ý thức trách nhiệm đối với công tác giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.
- Tham gia tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn truyền thống quê hương đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Giáo viên:
- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:
- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU
a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: Giới thiệu nội dung mới của bài thông qua trả lời câu hỏi của hoạt động mở đầu.
c. Sản phẩm: HS trả lời câu hỏi
d. Tổ chức thực hiện:
GV nêu câu hỏi:
HS trả lời, giáo viên kết luận và chuyển qua giới thiệu nội dung bài mới
- ***Giới thiệu nội dung mới:*** Truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống của cha ông**.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI
Liên hệ lịch sử địa phương

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP
a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học
b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện: Câu hỏi Luyện tập
Trình bày về lịch sử địa phương qua từng giai đoạn theo từng nhóm, nơi học sinh sinh sống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn.
b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập.
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Em hãy tìm hiểu và báo cáo trước lớp về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương của quê hương em hoặc ở nơi em đang sinh sống.

d. Tổ chức thực hiện: GV yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau
Câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu bài tập.
*** Hướng dẫn về nhà:** Dặn dò HS học bài cũ và đọc nội dung mới.
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày....tháng..... năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……
……..……..……
……..……..

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 1

BÀI 8: VẬN DỤNG CÁC TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC CƠ BẢN KHI VẬN ĐỘNG TRONG CHIẾN ĐẤU
(3 tiêt)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được ý nghĩa, yêu cầu, các nguyên tắc vận động vào gần địch trên một số loại địa hình làm cơ sở học kĩ thuật, chiến thuật cá nhân và vận dụng trong chiến đấu;
- Biết vận dụng được các nội dung đã học đề vận dụng trong các tình huống, địa hình khác nhau, nhằm tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt:
- Biết vận dụng được các nội dung đã học đề vận dụng trong các tình huống, địa hình khác nhau, nhằm tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ.

3. Phẩm chất

- Nghiêm túc, chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ, tích cực luyện tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:
- Tranh ảnh địa hình địa vật.
- Súng AK 4 – 5 khẩu
- Tạo địa hình để luyện tập.

2. Học sinh:
- Đọc bài 7 - SGK, chuẩn bị đúng, đủ trang phục theo quy định trước khi lên lớp.
- Súng gỗ. súng ak luyện tập…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài mới qua câu hỏi mở đầu:
Theo em, chiến sĩ trong hình 8.1 có thể vận dụng tư thế, động tác cơ bản nào trong chiến đấu để tiếp cận các địa vật phía trước, tiêu diệt địch?

c. Sản phẩm: HS trả lời câu hỏi
d. Tổ chức thực hiện:
Kiểm tra bài cũ:
- Nêu trường hợp vận dụng và thực hiện các động tác đi khom, chạy khom, bò cao, lê, trườn, vọt tiến? (mỗi động tác gọi 1 học sinh).

Giới thiệu nội dung mới: Phần I lý thuyết ***" Lợi dụng địa hình địa vật ".***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: I. Ý NGHĨA, YÊU CẦU, THỜI CƠ VẬN ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu khái niệm yêu cầu, thời gian vận động.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Nắm được khái niệm yêu cầu, thời gian vận động.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: 1. Em hãy nêu ý nghĩa, yêu cầu, thời cơ vận dụng các tư thế, động tác cơ bản đề vận động trong chiến đấu. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghiên cứu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức	**I. Ý NGHĨA, YÊU CẦU, THỜI CƠ VẬN ĐỘNG** **1. Ý nghĩa** Vận dụng các tư thế, động tác cơ bản phù hợp với điều kiện địch, địa hình trong chiến đấu có vị trí hết sức quan trọng, giúp người chiến sĩ bí mật tiếp cận mục tiêu, bắt ngà sử dụng vũ khí tiêu diệt địch, bảo vệ mình, hoàn thành nhiệm vụ được giao. **2. Yêu cầu** Người chiến sĩ phải có quyết tâm chiến đấu cao, nắm chắc tình hình địch, địa hình, địa vật, nắm chắc tư thế động tác, vận dụng linh hoạt, xử trí tình huống chính xác, kịp thời, hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội và cấp trên. **3. Thời cơ vận động.** – Khi địch không chủ ý về hướng ta vận động. – Địa hình, địa vật kín đáo, thời tiết có nhiều thuận lợi để ta vận động. – Khi có nhiều tiếng động ồn ào, khỏi bụi dày đặc... – Khi có lệnh của người chỉ huy.

Hoạt động 2: II. VẬN DỤNG TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG, ĐỊA HÌNH KHÁC NHAU.

1. Vận động dưới hoả lực bắn thẳng của địch

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu ý nghĩa và yêu cầu, thời cơ vận động.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: nắm được ý nghĩa và yêu cầu, thời cơ vận động. \

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: 2. Em hãy vận dụng các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu để vận động dưới hoả lực bán thắng của địch theo hướng dẫn sau: . ***Bước 1:***Làm nhanh khái quát động tác. . ***Bước 2:*** Làm chậm phân tích từng cử động. . ***Bước 3:*** Làm tổng hợp có khẩu lệnh.	**II. VẬN DỤNG TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG, ĐỊA HÌNH KHÁC NHAU.** **1. Vận động dưới hoả lực bắn thẳng của địch** Tư thế, động tác thường vận dụng: lê, trườn, vọt tiến (hỉnh 8.2). – Trước khi vận động nắm chắc tình hình địch, địa hình, địa vật để xác định đường vận động, thời cơ vận động. – Khi vận động. Nếu vật. lợi dụng thấp, không cho khuất được toàn thân thì có thể nghỉ bình lừa địch như dừng lại một chỗ, cắm cảnh lá hoặc để các vật mà dịch nghỉ ngày ở đó nổi bị mất, nhanh chóng tiến đến địa hình, địa vật ẩn nấp để bắn. Không nên chạy một mạch đến nơi rồi áp người ngay vào địa hình, địa vật ẩn nấp. Nếu vận dụng vọt tiến, khi đến cách vị trí, địa vật cần lợi dụng (ẩn nấp) từ 2 – 3 m

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghe kết hợp với quan sát để nắm nội dung nguyên tắc, động tác **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS: thực hành động tác trên thực địa Giáo viên gọi vài học sinh ra thực hiện, các tiểu đội còn lại nhìn để cho nhận xét đóng góp. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV: đánh giá cách thực hành của HS	nằm xuống sau đó vận dụng các tư thế vận động thấp để tiếp cận vào vị trí, địa vật lợi dụng (ẩn nấp). – Khi tới nơi ẩn nấp. từ từ nhô đầu lên hoặc nghiêng đầu để quan sát địch, tốt nhất là quan sát qua khe, kẽ nơi ẩn nấp. Nếu hoả lực địch uy hiếp mạnh, phải nghỉ bình thu hút sự chú ý của địch về một phía của nơi ẩn nấp, rồi quan sát phía bên kia. Khi quan sát phải xác định mục tiêu quan trọng và mục tiêu có liên quan, nhanh chóng ước lượng cự li của mục tiêu để tiêu diệt địch. Khi sử dụng vũ khí không nên ở lâu một chỗ, nên vừa sử dụng vũ khí vừa chọn thời cơ, đường vận động để di chuyển sang nơi ẩn nấp mới. – Rời khỏi nơi ẩn nấp: thường di chuyển về phía sau hoặc sang phải (trái) một vài bước rồi đột nhiên vọt tiến.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (20 phút)

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi và thực hành luyện tập luyện tập

1. Vận dụng các tư thế, động tác lê, bò, trườn, vọt tiền đề vận động dưới hỏa lực bắn thắng của địch:

– Cá nhân tự thực hiện.

– Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; những học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đối vai cho nhau.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, quá trình luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức luyện tập: Theo đội hình tổ, nhóm , tiểu đội; giáo viên quan sát hướng dẫn và sửa sai.

+ Từng người trong đội hình tổ luyện tập theo 3 bước (tự nghiên cứu, tập chậm từng cử động, tập nhanh liên hoàn động tác).

**** Đội hình luyện tập*** (học sinh nữ cho thực hiện cự ly ngắn hơn nam).

▼

GV

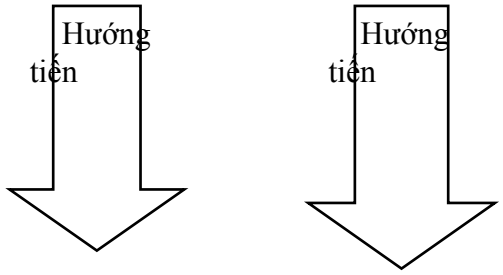

(Đích đến)

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc trước phần II. Thực hành
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sĩ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày tháng năm

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……

…..……..……

……..……

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 2

BÀI 8: VẬN DỤNG CÁC TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC CƠ BẢN KHI VẬN ĐỘNG TRONG CHIẾN ĐẤU
(3 tiêt)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:
- Nêu được ý nghĩa, yêu cầu, các nguyên tắc vận động vào gần địch trên một số loại địa hình làm cơ sở học kĩ thuật, chiến thuật cá nhân và vận dụng trong chiến đấu;
- Biết vận dụng được các nội dung đã học đề vận dụng trong các tình huống, địa hình khác nhau, nhằm tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ.

2. Năng lực
Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt:
- Biết vận dụng được các nội dung đã học đề vận dụng trong các tình huống, địa hình khác nhau, nhằm tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ.

3. Phẩm chất
- Nghiêm túc, chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ, tích cực luyện tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Tranh ảnh địa hình địa vật; Súng AK 4 – 5 khẩu; Tạo địa hình để luyện tập.
2. Học sinh:
- Đọc bài 7 - SGK, chuẩn bị đúng, đủ trang phục theo quy định trước khi lên lớp.
- Súng gỗ. súng ak luyện tập…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: giới thiệu bài mới
c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV
d. Tổ chức thực hiện: - Tập họp đội ngũ, kiểm tra sĩ số, trang phục.
+ Đội hình tập trung
GV
=> *Giới thiệu nội dung mới:*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: II. VẬN DỤNG TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG, ĐỊA HÌNH KHÁC NHAU.
2. Vận động dưới hoả lực không quân, pháo binh, súng cối của dịch. (10 phút)
a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu cách lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ và vận động ở địa hình trống trải
b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
c. Sản phẩm: cách lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ và vận động ở địa hình trống trải
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: 3. Em hãy vận dụng các tư thế, động	**II. VẬN DỤNG TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG, ĐỊA HÌNH KHÁC NHAU.**

tác cơ bản vận động trong chiến đấu để vận động dưới hoả lực không quân, pháo binh, súng cối của địch theo hướng dẫn sau GV: + Làm mẫu động tác lợi dụng địa hình địa vật che khuất che đỡ + Làm mẫu động tác vận động ở địa hình trống trải + Làm mẫu động tác theo 3 bước: . ***Bước 1:***Làm nhanh khái quát động tác. . ***Bước 2:*** Làm chậm phân tích từng cử động. . ***Bước 3:*** Làm tổng hợp có khẩu lệnh. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe kết hợp với quan sát để nắm nội dung nguyên tắc, động tác **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS: thực hành động tác trên thực địa Giáo viên gọi vài học sinh ra thực hiện, các tiểu đội còn lại nhìn để cho nhận xét đóng góp. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV: đánh giá cách thực hành của HS	**2. Vận động dưới hoả lực không quân, pháo binh, súng cối của dịch b. Lợi dụng vật che đỡ.** – Động tác thường vận dụng. Đi khom (hình 8.3a), vọt tiến. Thời cơ vận động chủ yếu là giữa hai loạt đạn nổ của địch hoặc lúc địch chuyển làn, chuyển hướng bắn sang nơi khác. – Khi địch dùng pháo binh, súng phóng lựu đạn bắn khống chế đường vận động của ta phải nhanh chóng lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ, chỗ trũng thấp, khe, rãnh, mương mảng, hố bom đạn, bà tưởng, hầm, hảo để ẩn nấp hoặc vận động. a) Đi khom – Khi ẩn nấp, thường dùng tư thế thấp, áp sát người vào thành vách bờ tường, bờ hào,... phía có súng địch bắn tới hoặc nằm sát xuống mương máng, hảo rãnh,... (hình 8.3b,c) nhưng phải căn cứ tiếng súng bắn, đạn nổ và hành động của đồng đội để chọn thời cơ, đường vận động hoặc nơi ẩn nấp tiếp theo. b) Trườn sau bờ đất c) Ẩn nấp Hình 8.3. Một số tư thế, động tác vận động dưới hoả lực không quân, pháo binh, súng cối của địch

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (20 phút)

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành bài luyện tập

2. Vận dụng các động tác đi khom, vọt tiến, trườn đề vận động dưới hoả lực không quân, pháo binh, súng cối của địch:

– Cá nhân tự thực hiện.

– Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; những học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nhau.

c. Sản phẩm: HS luyện tập các động tác đi khom, vọt tiến, trườn đề vận động dưới hoả lực không quân, pháo binh, súng cối của địch

d. Tổ chức thực hiện: Theo đội hình tổ, nhóm , tiểu đội; giáo viên quan sát hướng dẫn và sửa sai.

+ Từng người trong đội hình tổ luyện tập theo 3 bước (tự nghiên cứu, tập chậm từng cử động, tập nhanh liên hoàn động tác).

**** Đội hình luyện tập*** (học sinh nữ cho thực hiện cự ly ngắn hơn nam).

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm:

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc trước phần II. Thực hành
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sĩ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày tháng năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……

…..……..……

……..……

Ngày soạn: .../..../...
Ngày dạy: .../.../....
Tiết 3

BÀI 8: VẬN DỤNG CÁC TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC CƠ BẢN KHI VẬN ĐỘNG TRONG CHIẾN ĐẤU
(3 tiêt)

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Nêu được ý nghĩa, yêu cầu, các nguyên tắc vận động vào gần địch trên một số loại địa hình làm cơ sở học kĩ thuật, chiến thuật cá nhân và vận dụng trong chiến đấu;
- Biết vận dụng được các nội dung đã học đề vận dụng trong các tình huống, địa hình khác nhau, nhằm tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ.
2. Năng lực
Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
Năng lực chuyên biệt:
- Biết vận dụng được các nội dung đã học đề vận dụng trong các tình huống, địa hình khác nhau, nhằm tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ.
3. Phẩm chất
- Nghiêm túc, chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ, tích cực luyện tập.
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Giáo viên:
- Tranh ảnh địa hình địa vật.
- Súng AK 4 – 5 khẩu
- Tạo địa hình để luyện tập.
2. Học sinh:
- Đọc bài 7 - SGK, chuẩn bị đúng, đủ trang phục theo quy định trước khi lên lớp.
- Súng gỗ. súng ak luyện tập…
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)
a. Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
b. Nội dung: giới thiệu bài mới
c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV
d. Tổ chức thực hiện: - Tập họp đội ngũ, kiểm tra sĩ số, trang phục.
+ Đội hình tập trung

GV
=> ***Giới thiệu nội dung mới:***
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI
Hoạt động 1: II. VẬN DỤNG TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG, ĐỊA HÌNH KHÁC NHAU.
3. Vận động bí mật đến gần địch trong một số địa hình
(10 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu cách lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ và vận động ở địa hình trống trải

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: cách lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ và vận động ở địa hình trống trải

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: 4. Em hãy vận dụng các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu để vận động qua địa hình nhiều cây cối rậm rạp, qua địa hình trống trải hoặc không kín đáo, qua nơi để phát ra tiếng động để bí mật đến gần địch theo hướng dẫn sau: GV: + Làm mẫu động tác lợi dụng địa hình địa vật che khuất che đỡ + Làm mẫu động tác vận động ở địa hình trống trải ***Bước 3:*** Làm tổng hợp có khẩu lệnh. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Nghe kết hợp với quan sát để nắm nội dung nguyên tắc, động tác **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS: thực hành động tác trên thực địa Giáo viên gọi vài học sinh ra thực hiện, các tiểu đội còn lại nhìn để cho nhận xét đóng góp. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV: đánh giá cách thực hành của HS	**II. VẬN DỤNG TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG, ĐỊA HÌNH KHÁC NHAU.** **3. Vận động bí mật đến gần địch trong một số địa hình** **a) Vận động qua địa hình nhiều cây cối rậm rạp** - Địa hình nhiều cây cối rậm rạp, tiện dụng để giấu kín hành động khi vận động. tạm dừng... nhưng cũng dễ bị rung động và phát ra tiếng động khi ta vượt qua hoặc lợi dụng để ẩn nấp. - Động tác thường vận dụng: Đi khom (hình 8.4). Khi vận động qua loại địa hình này phải nhẹ nhàng, thận trọng. **b) Vận động qua địa hình trống trải hoặc không kín đáo** – Địa hình trống trải hoặc không kín đảo là địa hình khi ta vận động qua địch có thể nhìn thấy như bãi phẳng, mặt đường, đồi trọc, vườn cây thưa,... a) Đi khom c – Động tác thường vận dụng: đi, chạy, vọt tiến, lê thấp (hình 8.5), bò. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, khi địch không chú ý, sang mủ, khỏi bụi dày đặc che mắt địch hoặc nghỉ binh, lửa dịch chú ý nơi khác để nhanh chóng vượt qua. Ban ngày, có thể dùng tư thế phù hợp, động tác khéo léo, thận trọng để vượt qua. Ban đêm, có thể nguy trang, dùng tư thế thấp, thu nhỏ tiết diện cơ thể, tiến thẳng về hướng địch, người không nhấp nhô, chuyển động qua lại. Hình 8.5. Lê thấp qua địa hình không kín đáo **c) Vận động qua nơi để phát ra tiếng động .** – Những nơi dễ phát ra tiếng động là nơi có nhiều sôi đá, gạch vụn, cảnh khô, lá mục, nơi có súc vật, côn trùng... Hình 8.6. Bò cao qua địa hình cỏ lá khô – Động tác thường vận dụng:

	trườn, lê cao, bỏ cao (hình 86). Khi vượt qua những nơi này, động tác phải nhẹ nhàng, thận trọng, bảo đảm tư thế vững chắc không phát ra tiếng động mạnh. – Khi thấy súc vật, chim muông, côn trùng có dấu hiệu khác thường (như chó sủa, ngỗng kêu, chim bay, côn trùng đang kêu bỗng im bặt,...) phải ngừng vận động. nghe ngóng, sau đó mới tiếp tục vận động.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (25 phút)

a. Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành bài luyện tập

3. Vận dụng tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu đề vận động qua địa hình nhiều cây cối rậm rạp, qua địa hình trống trải hoặc hoặc không kín đáo, qua nơi dễ phát ra tiếng động để bí mật đến gần địch:

– Cá nhân tự luyện tập.

– Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; những học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nha

c. Sản phẩm: HS luyện tập các động tác lợi dụng địa hình địa vật

d. Tổ chức thực hiện: Theo đội hình tổ, nhóm , tiểu đội; giáo viên quan sát hướng dẫn và sửa sai.

+ Từng người trong đội hình tổ luyện tập theo 3 bước (tự nghiên cứu, tập chậm từng cử động, tập nhanh liên hoàn động tác).

**** Đội hình luyện tập*** (học sinh nữ cho thực hiện cự ly ngắn hơn nam).

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để luyện tập

Tuỳ vào điều kiện địa hình cụ thể, vận dụng tổng hợp các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu:

– Thực hành vận động tổng hợp dưới hoả lực bán thắng và hoả lực phòng không. pháo binh, súng cối của địch.

–Thực hành vận động tổng hợp qua địa hình nhiều cây cối rậm rạp, địa hình trống trải hoặc không kín đáo và nơi dễ phát ra tiếng động.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hoàn thành luyện tập:

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS luyện tập bài cũ và đọc trước bài mới.
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sĩ số, vật chất: …….

Phê duyệt Ngày tháng năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……

……

……

Ngày soạn: …./ …./ 2024
Tiết 1

Chủ đề: KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH

Bài 9: CHẠY VŨ TRANG

Giới thiệu chung về chủ đề: Chạy vũ trang là một nội dung rất quan trọng trong quá trình huấn luyện thể lực cho học sinh, là môn vận động nặng tiêu hao nhiều năng lượng, động tác gò bó. Vì vậy đòi hỏi người tập phải có phải có sức khỏe dẻo dai và khéo léo mới hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điền kinh nói chung và chạy vũ trang nói riêng là một nội dung cơ bản trong các tiêu chuẩn rèn luyện thể lực của bộ đội, có tác dụng rất thiết thực trong việc nâng cao trình độ thể lực một cách toàn diện cho người học, tạo cơ sở cho việc nâng cao thành tích các môn thể thao khác.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ:

- **Kiến thức:**

+ Nêu được kỹ thuật mang, vác trang bị, kỹ thuật thở, vận động trong quá trình chạy vũ trang;

- **Kĩ năng:**

+ Thực hiện động tác chạy vũ trang và vận dụng được kỹ thuật chạy vũ trang trong thực hành kỹ, chiến thuật cá nhân và vận động trong chiến đấu.

- **Thái độ:**

+ Nghiêm túc trong quá trình luyện tập.

+ Tác phong nhanh nhẹn, luôn đề cao tính an toàn, hiệu quả trong quá trình học tập.

+ Phẩm chất: Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Định hướng phát triển năng lực học sinh:

- Làm cơ sở học tập các nội dung

- Năng lực: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau; điều chỉnh được hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của cá nhân cần cho hoạt động mới, môi trường sống mới; biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề.

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên: Chuẩn bị Giáo án, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị dụng cụ, sân bãi đảm bảo (sân bóng đá của trường), súng AK, bao xe, …
2. Chuẩn bị của học sinh: Nghiên cứu bài mới, đảm bảo trang phục vật chất phục vụ cho việc học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG. (5 phút)

a. Mục tiêu: + Gợi mở và tạo hứng thú cho HS tìm hiểu, khám phá nội dung bài học

b. Nội dung: GV cho lớp làm các thủ tục lên lớp.

c. Sản phẩm: Thực hiện hoạt động khởi động tiết học

d. Tổ chức thực hiện: Lớp phó thể dục cho lớp: tập trung lớp học, kiểm tra quân số, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho học tập, trang phục của HS, phổ biến nội quy ở thao trường đối với từng bài tập (đi lại, vệ sinh, sẵn sàng chiến đấu).

- GV nêu tên bài học, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

- GV đặt câu hỏi khởi động mở đầu bài học:

Mở đầu

Bạn Hùng nói: "Chạy việt dã là môn thể thao chạy bộ vượt qua chướng ngại vật có trong tự nhiên. Chạy vũ trang khác với chạy việt dã ở chỗ chỉ tiến hành trong lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam".

Em có đồng ý với bạn Hùng không? Vì sao?

- Học sinh đọc sgk và tìm câu trả lời
- GV chuẩn kiến thức
- HS ghi nội dung vào vở

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC. (15 phút)

Hoạt động 1: I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHẠY VŨ TRANG: 1. Đặc điểm chạy vũ trang. *Dự kiến 5 phút*

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS khái niệm, đặc điểm chạy vũ trang; phân biệt được chạy vũ trang với các hoạt động chạy khác (chạy thông thường, chạy việt dã, chạy điền kinh,...)

b. Nội dung: HS quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: nội dung trả lời của câu hỏi khám phá.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ Gv yêu cầu học sinh quan sát và trả lời câu hỏi. Câu 1. Theo em, hình ảnh nào trong hình 9.1 là chạy vũ trang? Vì sao? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Nhóm HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời ghi ra giấy A3 hoặc bảng - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS đứng dậy trình bày câu trả lời của mỗi nhóm. **Bướ 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn kiến thức - HS ghi nội dung vào vở	**I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHẠY VŨ TRANG** **1. Đặc điểm chạy vũ trang** – Chạy vũ trang là một môn thể thao quân sự, có cường độ mạnh, tiêu hao nhiều năng lượng. – Chạy vũ trang có mang, vác trang bị nên động tác chạy gò bỏ, bước chạy ngắn hơn, tư thế thân người thẳng đứng, không ngả về phía trước hoặc ngửa về phía sau, tốc độ chạy chậm hơn so với chạy thông thường. – Chạy vũ trang có thể tiến hành ở địa hình khác nhau như chạy trên đường bằng, chạy lên dốc, chạy xuống dốc, chạy ở đoạn đường của, chạy trong rừng, qua bụi rậm, chạy trên đường trơn trượt, lầy lội, chạy trên cát, đất xốp... Người chạy phải vận dụng linh hoạt kĩ thuật chạy để phù hợp với điều kiện thực tế.

Hoạt động 2: I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHẠY VŨ TRANG. 2. Kỹ thuật mang, vác trang bị. *Dự kiến 5 phút*

a. Mục tiêu hoạt động: Hình thành cho HS khái niệm, đặc điểm chạy vũ trang; phân biệt được chạy vũ trang với các hoạt động chạy khác (chạy thông thường, chạy việt dã, chạy điền kinh,...)

b. Nội dung: HS quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: nội dung trả lời của câu hỏi khám phá.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ Gv yêu cầu học sinh quan sát và trả lời câu hỏi. Câu 2. Em hãy thực hiện các động tác mang, vác trang bị trong chạy vũ trang theo hướng dẫn sau: **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Nhóm HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời ghi ra giấy A3 hoặc bảng - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS đứng dậy trình bày câu trả lời của mỗi nhóm. **Bướ 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn kiến thức - HS ghi nội dung vào vở	**I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHẠY VŨ TRANG** **2. Kỹ thuật mang, vác trang bị** **Thực hành** Trang bị mang, vác khi chạy gồm 1 súng tiểu liên AK và 1 bao đạn đựng 3 hộp tiếp đạn (không có đạn). Trước khi chạy, trang bị phải được chuẩn bị đầy đủ, quần áo, mũ (mũ cứng hoặc mũ mềm), giay phải nai nịt gọn gàng, đúng quy định; bao đạn và các thứ mang theo phải buộc chắc chắn để khỏi va đập vào người và bị rơi dọc đường. *Chú ý:* Khi buộc không nên thắt chặt quá làm máu khó lưu thông, hạn chế cử động trong khi chạy. Người chạy có thể mang, vác súng tiểu liên AK khi chạy theo một số cách sau: – *Vác súng:* Tay phải đang xách súng đưa súng lên trước ngực bên phải, cánh tay trên khép sát sườn, nắm tay cao ngang vai, súng dọc theo thân người. Tay trái nằm ốp lót tay ở phía dưới tay phải, tay phải đưa lên nắm lấy nòng súng (cách đầu ngắm khoảng 10 – 15 cm). phối hợp hai tay đưa súng lên vai phải, đặt và giữ súng nằm trên vai (hình 9 2a). – *Đeo súng:* Tay phải đang xách súng đen súng về trước, tay trái nắm ốp lót tay dưới tay phải. Tay phải chuyển sang năm dây súng, phối hợp hai tay quàng dây súng vào vai phải sao cho súng nằm cân bằng dưới nách, mũi súng hướng về trước, dây súng rút ngắn để cho súng cao hơn xương hông. Tay ở phía vai đeo súng co lên, bản tay nắm nồng sáng để sùng không bị lắc sang hai bên trong khi chạy (hỉnh 9.2b). a) Vác súng b) Đeo súng Hình 9.2. Một số cách mang, vác súng trong chạy vũ trang *Chú ý:* Khi vác sáng hoặc đeo súng nếu muốn đổi bên cần quan sát xung quanh, để phòng súng va chạm vào đồng đội.

Hoạt động 3: 3. Kỹ thuật thở và hiện tượng "cực điểm" trong khi chạy *(Dự kiến 5 phút)*

a. Mục tiêu hoạt động: Hình thành cho HS kĩ năng vác súng trên vai, đeo súng dưới nách và đổi vai trong chạy vũ trang

b. Nội dung: HS quan sát, lắng nghe để thực hiện động tác chính xác.

c. Sản phẩm: học sinh thực hiện kĩ năng vác súng trên vai, đeo súng dưới nách và đổi vai trong chạy vũ trang

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS khởi động. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - GV thực hiện nhanh động tác mẫu. - GV thực hiện chậm (lần 1) kết hợp phân tích động tác mẫu theo từng cử động. - HS quan sát, lắng nghe. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** Một số HS thực hiện lại động tác mẫu của GV theo từng cử động. **Bướ 4: Kết luận, nhận định** GV nhận xét và thực hiện (lần 2) toàn bộ các cử động. HS quan sát, ghi nhớ . Nêu chú ý: Nếu muốn đổi vai khi vác súng trên vai hoặc đeo súng dưới nách cần quan sát xung quanh, đề phòng súng va chạm vào đồng đội	**I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHẠY VŨ TRANG** **3. Kỹ thuật thở và hiện tượng "cực điểm" trong khi chạy** **a) Kỹ thuật thở** Khi chạy cần kết hợp với hít thở sâu theo nhịp 2/2 (hít vào bằng mũi trong hai bước chạy, thở ra bằng miệng trong hai bước chạy) hoặc nhịp 3/3 (hít vào bằng mũi trong ba bước chạy, thở ra bằng miệng trong ba bước chạy). Người chạy cần chọn cách kết hợp hút thủ với bước chạy phù hợp với bản thân. **Khám phá** 2. Khi chạy cần kết hợp với hít thở như thế nào?. 3. Hiện tượng "cực điểm" là gì? Các yếu tố nào ảnh hưởng đến thời điểm xuất hiện "cực điểm" trong quá trình chạy? **b) Hiện tượng "cực điểm"** Hiện tượng "cực điểm" là phản ứng của cơ thể khi người chạy thấy đau tức ở bụng. cơ bắp mệt mỏi (đôi lúc đau nhức), khó thở, nhức đầu, hoa mắt, ù tai và cả động rất khổ khăn. Tuy nhiên, "cục điểm" chỉ là hiện tượng thiếu đường khí, mệt mỏi tạm thời. Thời điểm xuất hiện "cực điểm" phụ thuộc một số yếu tố sau: – Khoảng cách chạy: Khoảng cách chạy ngắn, cường độ vận động cao thì "cực điểm" xuất hiện sớm; khoảng cách chạy dài, cường độ vận động thấp thì "cực điểm" xuất hiện muộn. – Thể lực: Người chạy có thể lực tốt, luyện tập có hệ thống thì "cực điểm" xuất hiện đúng chu kì và chóng qua, người mới tập thì "cực điểm" đến sớm và một mối kéo dài. - Tốc độ chạy: Chạy quá nhanh (cố gắng quá mức) làm cho "cực điểm" xuất hiện sớm và kéo dài; chạy quá chậm (chưa cố gắng), "cực điểm" xuất hiện muộn, thậm chí không cảm thấy rõ rệt. - Khởi động: Khởi động tốt thì "cực điểm" xuất hiện đúng chu kì và chóng qua khởi động không tốt làm "cực điểm" xuất hiện sớm. Cách khắc phục hiện tượng "cục điểm". Người chạy cần bình tình, kiên trì, không dừng lại đột ngột mà chủ động giảm tốc độ, kết hợp hít thở sâu, mạnh và thả lỏng cơ bắp, đồng thời tiếp tục chạy, hiện tượng "cục

	điểm" sẽ qua. **Luyện tập** 1. Mang, vác trang bị trong chạy vũ trang: – Cá nhân tự thực hiện. –Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; những học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nhau.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP. (20 phút)

a. Mục tiêu: HS thực hiện chính xác, nhanh, mạnh, đẹp, thống nhất động tác vác súng trên vai, đeo súng dưới nách và đổi vai trong chạy vũ trang

b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác

1. Mang, vác trang bị trong chạy vũ trang:

– Cá nhân tự thực hiện.

–Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; những học sinh còn lại quan sát,

nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nhau.

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập

- HS thực hiện nhiệm vụ

- GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (5 phút)

a. Mục tiêu:Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: GV yêu cầu HS

Câu hỏi/Bài tập kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

1. Bảng mô tả ma trận kiểm tra, đánh giá theo mức độ nhận thức

	Nhận biết	**Thông hiểu**	**Vận dụng**	**Vận dụng cao**
Nội dung 1: **I. ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẠY VŨ TRANG** **1. Đặc điểm chạy vũ trang.**	Chạy vũ trang có đặc điểm gì khác so với chạy thông thường?			
Nội dung 2: **I. ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẠY VŨ TRANG** **2. Kỹ thuật mang, vác trang bị.**		Theo em trước khi chạy vũ trang cần chuẩn bị như thế nào		
Nội dung 3: **I. ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẠY VŨ TRANG** **3. Kỹ thuật thở và hiện tượng "cực điểm" trong khi chạy**			kỹ thuật thở như thế nào khi chạy vũ trang?	

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò: Đọc mục .....
- Nhận xét buổi học:……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất:……

Phê duyệt Ngày 6 tháng 4 năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……..……
…..……..……..……
……..……..

Ngày soạn: .../ .../ 2024
Tiết 2

Chủ đề: KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH
Bài 9: CHẠY VŨ TRANG

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ:

- **Kiến thức:** + Nêu được kỹ thuật mang, vác trang bị, kỹ thuật thở, vận động trong quá trình chạy vũ trang;
- **Kĩ năng:** + Thực hiện động tác chạy vũ trang và vận dụng được kỹ thuật chạy vũ trang trong thực hành kỹ, chiến thuật cá nhân và vận động trong chiến đấu.
- **Thái độ:**

+ Nghiêm túc trong quá trình luyện tập.
+ Tác phong nhanh nhẹn, luôn đề cao tính an toàn, hiệu quả trong quá trình học tập.
+ Phẩm chất: Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Định hướng phát triển năng lực học sinh:

- Làm cơ sở học tập các nội dung
- Năng lực: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau; điều chỉnh được hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của cá nhân cần cho hoạt động mới, môi trường sống mới; biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề.

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên: Chuẩn bị Giáo án, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị dụng cụ, sân bãi đảm bảo (sân bóng đá của trường), súng AK, bao xe, …
2. Chuẩn bị của học sinh: Nghiên cứu bài mới, đảm bảo trang phục vật chất phục vụ cho việc học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG. (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học.
b. Nội dung: GV cho lớp trưởng làm các thủ tục lên lớp.
c. Sản phẩm: Thực hiện hoạt động khởi động tiết học
d. Tổ chức thực hiện: Lớp phó thể dục cho lớp: tập trung lớp học, kiểm tra quân số, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho học tập, trang phục của HS, phổ biến nội quy ở thao trường đối với từng bài tập (đi lại, vệ sinh, sẵn sàng chiến đấu).
- GV nêu nội dung học tập, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC. (15 phút)

Hoạt động 1: II. KĨ THUẬT CHẠY VŨ TRANG. 1. Các giai đoạn chạy vũ trang. *Dự kiến 5 phút*

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật các giai đoạn: khởi động, xuất phát, chạy thẳng, đánh đích và sau khi đánh đích trong chạy vũ trang.
b. Nội dung: HS quan sát, lắng nghe để thực hiện động tác chính xác.
c. Sản phẩm: học sinh thực hiện khởi động, xuất phát, chạy thẳng, đánh đích và sau khi đánh đích trong chạy vũ trang.
d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Câu 3. Em hãy thực hiện động tác xuất phát, chạy sau xuất phát, chạy giữa quang và về đích trong chạy vũ trang theo hướng dẫn sau: - GV giới thiệu và thực hiện kỹ thuật xuất phát: + GV Thực hiện nhanh động tác mẫu + GV thực hiện chậm (lần 1) kết hợp phân tích động tác mẫu theo từng cử động. HS quan sát, lắng nghe. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS chú ý nghe giảng, tập trung ghi nhớ các động tác mà giáo viên đã phân tích. - HS theo dõi quan sát GV hướng dẫn thực hiện kỹ thuật thở. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** Một số HS thực hiện lại động tác mẫu của GV theo từng cử động. **Bướ 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét và thực hiện (lần 2) toàn bộ các cử động. HS quan sát, ghi nhớ. HS. Chuyển nội dung luyện tập.	**II. KĨ THUẬT CHẠY VŨ TRANG** **1. Các giai đoạn chạy vũ trang** **a) Xuất phát** – Khi có khẩu lệnh “Vào vị trí", người chạy tiến đến sau vạch xuất phát, đặt chân thuận sát mép sau vạch xuất phát (không chạm vào vạch xuất phát), đặt chân còn lại cách mép sau vạch xuất phát nửa bước chân về sau; khớp gối hơn chúng, trọng lượng cơ thể dồn đều vào hai chân, thân trên hơi ngả về trước, thờ đều, tập trung nghe lệnh (hình 9.3a). – Khi có khẩu lệnh “Chuẩn bị”, hai đầu gối người chạy chùng thấp hơn, trọng tâm người ở chân trước, hai gót chân kiễng, mắt nhìn về phía trước (hỉnh 9.3b). –Nghe dứt khẩu lệnh "Chạy", người chạy kết hợp sức bật của hai chân và toàn thân nhanh chóng chạy rời khỏi vạch xuất phát (hình 9.3c). *Chú ý:* Khi xuất phát, không nhảy qua vạch xuất phát, không đứng thẳng người lên để chạy. Hình 9.3. Xuất phát **b) Chạy sau xuất phát** Ở những bước đầu tiên, thân người lao về trước với góc độ lớn (hình 9.4a), sau đó giảm dần, đầu giữ thẳng, mắt nhìn về phía trước (hình 9.4b), chuyển sang chạy giữa quãng. Hình 9.4. Chạy sau xuất phát **c) Chạy giữa quãng** Thực hiện bước chạy với độ dài và tần số trong đối đều, khi đạp sau cần phối hợp hoạt động của các nhóm cơ dài, cũng chân, bàn chân để đảm bảo chân sau được duỗi thẳng hoàn toàn, đài của chân lăng thoải mái đưa về trước và kết thúc cùng lúc đạp sau. Kết thúc đạp sau, chân đẹp duỗi thẳng hoàn toàn, dải của chân dẹp

	song song với cẳng chân lãng. đồng thời chân lăng bắt đầu hạ xuống, cẳng chân hơi đưa về trước và chạm đất bằng mũi bàn chân. Tuy đánh nhịp nhàng với bước chân, góc độ khuỷu tay khoảng 50, các ngón tay nắm hờ tự nhiên (hỉnh 9.5). *Chú ý:* Khi chạy ở đoạn đường cua, thân người nghiêng vào phía trong đồng thời mũi bàn chân đặt chếch vào phía trong để tránh lực li tâm (hình 9.6). Nếu chạy từ đoạn đường cua ra đường thẳng cần chạy hai, ba bước dài thả lỏng chân, sau đó trở về tư thế ổn định và giữ tốc độ chạy bình thường. Hình 9.5. Chạy giữa quãng Hình 9.6. Chạy ở đoạn đường cua ***d) Về đích và sau khi về đích*** Khi gần về đích, người chạy phải phát huy hết tốc độ để chạm dây đích ở bước chạy cuối cùng. Người chạy thực hiện đánh đích bằng ngực (rướm ngực vào dây đích) (hỉnh 9.74) hoặc đánh vai vào dây đích (hỉnh 9,7h). Động tác đánh đích phải thực hiện nhanh. Sau khi qua đích phải ổn định tư thế, thân người trở lại bình thường, không dừng lại đột ngột mà phải tiếp tục chạy chậm dần rồi chuyển thành đi bộ, hit thở sâu, thả lỏng để cơ thể dần trở về trạng thái bình thường. a) Đánh đích bằng ngực b) Đánh đích bằng vai Hình 9.7. Đánh đích *Chú ý:* Không nên đánh địch bằng cách nhảy qua địch vi sẽ bị chậm và dễ bị ngã.

Hoạt động 2: II. KĨ THUẬT CHẠY VŨ TRANG. 2. Vận dụng kĩ thuật chạy vũ trang ở một số địa hình: *Dự kiến 10 phút*

a. Mục tiêu hoạt động: Hình thành cho HS kĩ thuật các giai đoạn: khởi động, xuất phát, chạy thẳng, đánh đích và sau khi đánh đích trong chạy vũ trang.

b. Nội dung: HS quan sát, lắng nghe để thực hiện động tác chính xác kĩ thuật vận động trong các giai đoạn chạy vũ trang.

c. Sản phẩm: học sinh thực hiện kĩ thuật vận động trong các giai đoạn chạy vũ trang.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3. Em hãy thực hiện chạy vũ trang khi lên dốc, xuống dốc, trong bụi rậm, trên cát, đất xốp và trên đường trơn theo hướng dẫn sau: - GV giới thiệu và thực hiện kỹ thuật chạy vũ trang ở một số địa hình. + GV Thực hiện nhanh động tác mẫu + GV thực hiện chậm (lần 1) kết hợp phân tích động tác mẫu theo từng cử động. HS quan sát, lắng nghe. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS chú ý nghe giảng, tập trung ghi nhớ các động tác mà giáo viên đã phân tích. - HS theo dõi quan sát GV hướng dẫn thực hiện kỹ thuật thở. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** Một số HS thực hiện lại động tác mẫu của GV theo từng cử động. **Bướ 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét và thực hiện (lần 2) toàn bộ các cử động. HS quan sát, ghi nhớ. HS. Chuyển nội dung luyện tập.	**II. KĨ THUẬT CHẠY VŨ TRANG** **2. Vận dụng kĩ thuật chạy vũ trang ở một số địa hình** **a) Chạy lên dốc** Cách dốc 10 – 15 m, người chạy tăng tốc độ để lấy đà, thân người ngả về phía trước (tuỳ theo độ dốc của đường chạy mà thân người ngả nhiều hay ít), đạp đất bằng một nửa bản chân trước, bước chạy ngắn, đầu gối cao hơn khi chạy ở đường bằng (hình 9.8). Hình 9.10. Chạy trong rừng **b) Chạy xuống đốc** Người hơi ngả về phía sau, tuỳ theo độ dốc của đường chạy mà thân người ngã nhiều hay ít, tiếp đất bằng cả bàn chân, bước chạy dài, đầu gối thấp hơn khi chạy trên đường bằng, tốc độ giảm dần tùy theo độ dốc để đảm bảo an toàn (hình 9.9). Hình 9.8. Chạy lên dốc Hình 9.9. Chạy xuống dốc **c) Chạy trong rừng hoặc qua bụi rậm** Luôn chú ý quan sát để phòng hầm, bố, lá cây che phủ hay cảnh cây gây đâm vào chân gây chấn thương, khi chạy qua bụi cây rậm, người hơi khom, tay đưa ra phía trước để gạt các cảnh cây khỏi đâm vào mặt (hình 9.10). **d) Chạy trên cát hoặc đất xốp** Luôn chú ý mặt đường chạy, bước chạy ngắn, thân người ngả về trước, đẹp đất bằng nửa bản chân trước; ổn định tư thế, động tác chạy để giữ thăng bằng (hình 9.11) **đ) Chạy trên đường trơn**

	Luôn chú ý quan sát mặt đường để phỏng trượt ngã. Chạy bước ngắn, tiếp đất bằng cả bàn chân, giảm tốc độ chạy, đánh tay rộng để giữ thăng bằng (hình 9.12). Hình 9.11. Chạy trên đất xốp Hình 9.12. Chạy trên đường trơn

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP. (20 phút)

1. Nội dung luyện tập 1: Luyện tập động tác mang, vác súng trong chạy vũ trang.

a. Mục tiêu: HS thực hiện chính xác, nhanh, mạnh, đẹp, thống nhất động tác vác súng trên vai, đeo súng dưới nách và đổi vai trong chạy vũ trang

b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác

2. Kĩ thuật xuất phát, chạy sau xuất phát, chạy giữa quãng, về đích và sau khi về đích:

– Cá nhân tự thực hiện.

– Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; những học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nhau.

3. Chạy vũ trang khi lên dốc; xuống dốc; trong rừng, qua bụi rậm; trên cát (đất xốp) và trên đường trơn:

– Cá nhân tự thực hiện.

– Thực hiện theo nhóm: một học sinh thực hiện; những học sinh còn lại quan sát, nhận xét, góp ý, sau đó đổi vai cho nhau.

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập*
- *HS thực hiện nhiệm vụ*
- *GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.*

2. Nội dung luyện tập 2: Kỹ thuật vận động trong các giai đoạn chạy vũ trang.

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật các giai đoạn: khởi động, xuất phát, chạy thẳng, đánh đích và sau khi đánh đích trong chạy vũ trang.

b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện

- *GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập*
- *HS thực hiện nhiệm vụ*
- *GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.*

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (5 phút)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức kỹ năng để giải quyết các vấn đề đặt ra trong bài tập.

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức và kỹ năng đã luyện tập vào chạy vũ trang 800m

c. Sản phẩm: thành tích chạy vũ trang 800m

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi/ bài tập và Kiểm tra thành tích chạy vũ trang của HS

1. Mức độ nhận biết

Kỹ thuật chạy vũ trang gồm mấy bước, nêu tên từng bước.

2. Mức độ thông hiểu

Những điểm chú ý khi khởi động?

3. Mức độ vận dụng

Giai đoạn về đích và sau khi về đích?

4. Mức độ vận dụng cao

Để đạt thành tích cao trong chạy vũ trang em phải làm gì?

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò: Đọc mục .....
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất: ……

Phê duyệt Ngày tháng năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……..……
…..……..……..……
……..……..

Ngày soạn: .../ .../ 2024
Tiết 3

Chủ đề: KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH
Bài 9: CHẠY VŨ TRANG

I. Mục tiêu:
2. Kiến thức, kĩ năng, thái độ:
- **Kiến thức:** + Nêu được kỹ thuật mang, vác trang bị, kỹ thuật thở, vận động trong quá trình chạy vũ trang;
- **Kĩ năng:** + Thực hiện động tác chạy vũ trang và vận dụng được kỹ thuật chạy vũ trang trong thực hành kỹ, chiến thuật cá nhân và vận động trong chiến đấu.
- **Thái độ:**

+ Nghiêm túc trong quá trình luyện tập.
+ Tác phong nhanh nhẹn, luôn đề cao tính an toàn, hiệu quả trong quá trình học tập.
+ Phẩm chất: Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Định hướng phát triển năng lực học sinh:
- Làm cơ sở học tập các nội dung
- Năng lực: Chủ động, tích cực trong học tập và trong cuộc sống; thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau; điều chỉnh được hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của cá nhân cần cho hoạt động mới, môi trường sống mới; biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề.

II. Chuẩn bị:
1. Chuẩn bị của giáo viên: Chuẩn bị Giáo án, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị dụng cụ, sân bãi đảm bảo (sân bóng đá của trường), súng AK, bao xe, …
2. Chuẩn bị của học sinh: Nghiên cứu bài mới, đảm bảo trang phục vật chất phục vụ cho việc học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG. (5 phút)
a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học.
b. Nội dung: GV cho lớp trưởng làm các thủ tục lên lớp.
c. Sản phẩm: Thực hiện hoạt động khởi động tiết học
d. Tổ chức thực hiện: Lớp phó thể dục cho lớp: tập trung lớp học, kiểm tra quân số, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho học tập, trang phục của HS, phổ biến nội quy ở thao trường đối với từng bài tập (đi lại, vệ sinh, sẵn sàng chiến đấu).
- GV nêu nội dung học tập, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC. (10 phút)
Hoạt động 1: II. KĨ THUẬT CHẠY VŨ TRANG. 3. Xử là một số tình huống trong chạy vũ trang : *Dự kiến 10 phút*
a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật chạy vũ trang trong một số địa hình.
b. Nội dung: HS quan sát, lắng nghe để thực hiện động tác chính xác.
c. Sản phẩm: học sinh thực hiện kĩ thuật chạy vũ trang trong một số địa hình
d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**II. KĨ THUẬT CHẠY VŨ TRANG.**

- GV đặt câu hỏi. 4. Theo em, trong chạy vũ trang có thể xảy ra những tình huống nào đối với học sinh? Với mỗi tình huống, cần xử trí như thế nào? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS chú ý nghe giảng, tập trung ghi nhớ các động tác mà giáo viên đã phân tích. - HS theo dõi quan sát GV hướng dẫn thực hiện kỹ thuật thở. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** Một số HS thực hiện lại động tác mẫu của GV theo từng cử động. **Bướ 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét và thực hiện (lần 2) toàn bộ các cử động. HS quan sát, ghi nhớ. HS. Chuyển nội dung luyện tập.	**3. Xử là một số tình huống trong chạy vũ trang.** <table><tr><th>Tình huống</th><th>Cách xử trí</th></tr><tr><td>– Ngất. Người chạy lảo đảo, mắt thăng bằng, dừng lại đột ngột, ngã xuống đất; da lạnh, đổ mồ hôi hôn mê, thường hồi tỉnh sau một thời gian ngắn.</td><td rowspan="3">- Gọi nhân viên y tế nhà trường. - Tiến hành sơ cứu[1]</td></tr><tr><td>– Say nóng, say nắng (sốc nhiệt): Người chạy toát mồ hôi đau đầu, khó thở, đỏ mặt, nôn, ỉa chảy; rối loạn nhịp tim, hạ huyết áp; có thể lên cơn động kinh và hôn mê.</td></tr><tr><td>– Bong gân: Người chạy khó di chuyển; chỗ bị bong gân đau, sưng, bầm tím, cơ bị co thắt.</td></tr><tr><td>– Chuột rút: Người chạy bị co thắt cơ đột ngột, gây đau dữ dội; vùng bị chuột rút không tiếp tục cử động được.</td><td>- Gọi nhân viên y tế nhà trường. - Duỗi cơ về phía ngược lại xoa bóp chườm nóng (lạnh) vùng bị chuột rút uống nhiều nước.</td></tr><tr><td>– Căng cơ: Người chạy thấy đau ấm ỉ một số nơi như chân, đùi, lưng, cổ tay... kèm theo sưng tấy hay bầm tím ở những chỗ đau.</td><td>- Gọi nhân viên y tế nhà trường. - Chườm lạnh vùng bị căng cơ, nghỉ luyện tập cho đến khi hết đau. (khoảng 2 – 3 ngày).</td></tr></table>

Hoạt động 2: II. KĨ THUẬT CHẠY VŨ TRANG. 3. Xử là một số tình huống trong chạy vũ trang : *Dự kiến 10 phút*

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật chạy vũ trang trong một số địa hình.

b. Nội dung: HS quan sát, lắng nghe để thực hiện động tác chính xác.

c. Sản phẩm: học sinh thực hiện kĩ thuật chạy vũ trang trong một số địa hình

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV đặt câu hỏi. 5. Em hãy nêu điều kiện tối thiểu và quy tắc chạy vũ trang đối với học sinh. –Thời tiết thuận lợi: Không mưa bão, không nóng quá hoặc lạnh quá. – Học sinh tham gia chạy có sức khoẻ tốt – Có bộ phận y tế trường học trực tại nơi tập chạy trong suốt thời gian học tập. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS chú ý nghe giảng, tập trung ghi nhớ các động tác mà giáo viên đã phân tích.	**III. ĐIỀU KIỆN, QUY TẮC, CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG CHẠY VŨ TRANG** **1. Điều kiện** Chỉ tổ chức chạy vũ trang cho học sinh nếu bảo đảm các điều kiện tối thiểu sau: – Đường chạy: Tùy theo điều kiện của nhà trường để lựa chọn chạy trên đường nhựa, đường bê tông, đường đất, đường chạy ở sân vận động... **2. Quy tắc** – Người chạy thực hiện đúng, đủ kĩ thuật chạy trong các giai đoạn xuất phát, chạy sau xuất phát, chạy giữa quãng, về đích và sau về đích. – Người chạy không chạm chân vào vạch xuất phát khi vào vị trí và khi chuẩn bị chạy, chạy trước khi có lệnh, cản trở, chèn ép gây trở ngại cho người chạy sau trong khi chạy. diu, đỡ hoặc mang vác trang bị của

- HS theo dõi quan sát GV hướng dẫn thực hiện kỹ thuật thở. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** Một số HS thực hiện lại động tác mẫu của GV theo từng cử động. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét và thực hiện (lần 2) toàn bộ các cử động. HS quan sát, ghi nhớ. HS. Chuyển nội dung luyện tập.	người chạy khác trong khi chạy. **3. Cách tính thành tích và xử lý vi phạm quy tắc chạy vũ trang** ***a) Cách tính thành tích*** Thành tích của người chạy được tính theo thời gian, đơn vị tinh là giây và được quy đổi ra điểm số (thang điểm 10) để đánh giá kết quả học tập của học sinh. **Khám phá** 6. Theo em, các lỗi nào trong chạy vũ trang bị xoá thành tích hoặc bị hạ thành tích? ***b) Xử lí vi phạm quy tắc chạy vũ trang*** – Xoá thành tích nếu người chạy vi phạm một trong các lỗi sau: + Chạm chân vào vạch xuất phát khi vào vị trí, khi chuẩn bị chạy; + Xuất phát trước hiệu lệnh; + Có người mang, cầm hộ vũ khí, trang bị hoặc dịu, đỡ trước khi về đích; + Cố tình ngăn cản người khác trong quá trình chạy; + Chạy không hết cự li quy định; + Về đích thiếu súng. – Hạ thành tích bằng cách cộng thời gian nếu người chạy vi phạm một trong các lỗi sau: + Rơi trang bị trong khi chạy; + Về đích thiếu bao đạn hoặc thiểu thắt lưng hoặc thiếu mũ; + Đánh đích sai quy định.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP. (20 phút)

1. Nội dung luyện tập 1: Luyện tập động tác mang, vác súng trong chạy vũ trang.

a. Mục tiêu: HS thực hiện chính xác, nhanh, mạnh, đẹp, thống nhất động tác vác súng trên vai, đeo súng dưới nách và đổi vai trong chạy vũ trang

b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập*
- *HS thực hiện nhiệm vụ*
- *GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.*

2. Nội dung luyện tập 2: Kĩ thuật vận động trong các giai đoạn chạy vũ trang.

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật các giai đoạn: khởi động, xuất phát, chạy thẳng, đánh đích và sau khi đánh đích trong chạy vũ trang.

b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện

- *GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập*
- *HS thực hiện nhiệm vụ*
- *GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.*

3. Nội dung luyện tập 3: Luyện tập chạy vũ trang trong một số địa hình

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật chạy vũ trang khi lên dốc, xuống dốc, trên cát, trong bụi rậm và trên đường trơn.

b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập*
- *HS thực hiện nhiệm vụ*
- *GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.*

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (10 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng bài học tham gia nội dung, chương trình Hội thao "Chạy vũ trang cự li trung bình".

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức và kỹ năng đã luyện tập vào chạy vũ trang 800m

c. Sản phẩm: thành tích chạy vũ trang 800m

d. Tổ chức thực hiện:

– Bước 1: Xây dựng chương trình hội thao và chuẩn bị lực lượng tham gia, trang phục, trang bị, địa hình,...

– Bước 2: Xây dựng tiêu chí đánh giá các nội dung hội thao (giới thiệu thành viên, kĩ thuật, thời gian thực hiện, sự phối hợp giữa các thành viên,...).

– Bước 3: Thành lập các đội tham gia hội thao và tổ giám khảo (thành viên tổ giám khảo có thể là học sinh).

– Bước 4: Các đội thực hiện chương trình hội thao.

– Bước 5: Tổ giám khảo nhận xét và công bố kết quả.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò: Đọc mục .....
- Nhận xét buổi học……..……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất:……

Phê duyệt Ngày tháng năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……..……..……..……
……..……..

Ngày soạn: .../ .../ 2024
Tiết 4

Chủ đề: KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH
Bài 9: CHẠY VŨ TRANG
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ:

- **Kiến thức:** + Nêu được kỹ thuật mang, vác trang bị, kỹ thuật thở, vận động trong quá trình chạy vũ trang;
- **Kĩ năng:** + Thực hiện động tác chạy vũ trang và vận dụng được kỹ thuật chạy vũ trang trong thực hành kỹ, chiến thuật cá nhân và vận động trong chiến đấu.
- **Thái độ:**

+ Nghiêm túc trong quá trình luyện tập.
+ Tác phong nhanh nhẹn, luôn đề cao tính an toàn, hiệu quả trong quá trình học tập.
+ Phẩm chất: Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Định hướng phát triển năng lực học sinh:

- Làm cơ sở học tập các nội dung
- Năng lực: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau; điều chỉnh được hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của cá nhân cần cho hoạt động mới, môi trường sống mới; biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề.

II. Chuẩn bị:

3. Chuẩn bị của giáo viên: Chuẩn bị Giáo án, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị dụng cụ, sân bãi đảm bảo (sân bóng đá của trường), súng AK, bao xe, …

4. Chuẩn bị của học sinh: Nghiên cứu bài mới, đảm bảo trang phục vật chất phục vụ cho việc học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG. (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học.
b. Nội dung: GV cho lớp trưởng làm các thủ tục lên lớp.
c. Sản phẩm: Thực hiện hoạt động khởi động tiết học
d. Tổ chức thực hiện: Lớp phó thể dục cho lớp: tập trung lớp học, kiểm tra quân số, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho học tập, trang phục của HS, phổ biến nội quy ở thao trường đối với từng bài tập (đi lại, vệ sinh, sẵn sàng chiến đấu).
- GV nêu nội dung học tập, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC. (5 phút)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP. (20 phút)

1. Nội dung luyện tập 1: Kĩ thuật vận động trong các giai đoạn chạy vũ trang.

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật các giai đoạn: khởi động, xuất phát, chạy thẳng, đánh đích và sau khi đánh đích trong chạy vũ trang.
b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác
c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện

- *GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập*
- *HS thực hiện nhiệm vụ*
- *GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.*

2. Nội dung luyện tập 2: Luyện tập chạy vũ trang trong một số địa hình

a. Mục tiêu: Hình thành cho HS kĩ thuật chạy vũ trang khi lên dốc, xuống dốc, trên cát, trong bụi rậm và trên đường trơn.

b. Nội dung: HS tổ chức theo tiểu đội (tổ, nhóm) thực hiện động tác

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV chia lớp theo tiểu đội (tổ nhóm) cử mỗi nhóm một bạn đội trưởng để thực hiện luyện tập*
- *HS thực hiện nhiệm vụ*
- *GV kiểm tra kết quả một số nhóm sau khi luyện tập, đánh giá.*

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (10 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng bài học tham gia nội dung, chương trình Hội thao "Chạy vũ trang cự li trung bình".

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức và kỹ năng đã luyện tập vào:

1. Hội thao "Chạy vũ trang".

2. Hội thao vận dụng kĩ thuật chạy vũ trang khi chạy lên dốc, chạy xuống dốc, chạy trên cát (đất xốp), chạy trên đường trơn (tùy theo điều kiện của nhà trường).

c. Sản phẩm: thành tích chạy vũ trang 800m

d. Tổ chức thực hiện:

– Bước 1: Xây dựng chương trình hội thao và chuẩn bị lực lượng tham gia, trang phục, trang bị, địa hình,...

– Bước 2: Xây dựng tiêu chí đánh giá các nội dung hội thao (giới thiệu thành viên, kĩ thuật, thời gian thực hiện, sự phối hợp giữa các thành viên,...).

– Bước 3: Thành lập các đội tham gia hội thao và tổ giám khảo (thành viên tổ giám khảo có thể là học sinh).

– Bước 4: Các đội thực hiện chương trình hội thao.

– Bước 5: Tổ giám khảo nhận xét và công bố kết quả.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò: Đọc mục .....
- Nhận xét buổi học……
- Kiểm tra sỹ số, vật chất: ……

Phê duyệt Ngày tháng năm 2024

Người soạn

Rút kinh nghiệm bổ sung

……..…
…..……..……..……
……...